

Kornai János: Kiểm điểm (tình hình Hungary)

(Számvetés, Népszabadság, 6-1-2011)¹

Vẫn chưa đầy tám tháng kể từ khi Quốc hội mới được hình thành – từ đó những lời nói và hành động của đảng vừa lên cầm quyền và chính phủ đã lật tung đời sống chính trị, hoạt động của nhà nước và nền kinh tế. Đầu chúng ta quay cuồng; vẫn chưa thể hoàn hồn vì sự kinh ngạc do hành động ngày hôm qua gây ra thì một thông báo hay biện pháp mới nào đó lại khiến chúng ta sững sờ. Tự mình chúng ta khó xử lý cơn lốc sự kiện.

Hãy dừng lại một phút, hít thở sâu và suy ngẫm: thực ra cái gì đã xảy ra? Chúng ta hãy thử xếp hàng trăm miếng của các sự kiện bộ phận thành bức tranh toàn bộ của sự thay đổi. Nước chúng ta đã trở thành cái gì trong giai đoạn ngắn này?

Cần một nghiên cứu riêng để phân tích việc làm sao nước chúng ta lại lâm vào tình trạng mà trong đó chính phủ mới đã nắm được quyền lãnh đạo. Ai, nhà lãnh đạo chính trị nào, đảng nào, các nhóm lợi ích nào phải chịu trách nhiệm đến mức nào vì các quá trình chính trị và kinh tế trước đó? Bài báo hiện thời không bàn về chuyện này. Bài báo chỉ bàn đến việc mà đảng lên nắm quyền vào mùa xuân 2010 và chính phủ mới đã làm cho đến nay.

Tôi xem xét tám chủ đề; có lẽ ngắn ấy là đủ để nêu bật những thay đổi quan trọng nhất. Tôi không nỗ lực đưa ra các khẳng định mới; khi bàn về từng chủ đề tôi tham gia cùng những người đã trình bày trước đó những suy nghĩ tương tự, có lẽ chi tiết hơn nhiều. Mục đích của bài viết của tôi là tổng kết.

1. Nền dân chủ

Nước Hungary trong thời kỳ giữa 1989-1990 và hè 2010 đã là một nền dân chủ. Bây giờ không còn thế nữa; hình thái chính trị mà trong đó chúng ta đang sống, là chế độ chuyên quyền (autocracy).

Lời tuyên bố này có thể giải nghĩa được chỉ khi nếu tôi phác họa, tôi hiểu nền dân chủ là gì. Việc này càng cần thiết, vì có nhiều loại định nghĩa của cụm từ này. Ý thức hệ riêng của phiên bản Đông Âu của hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tự gọi mình là “nền dân chủ nhân dân” và đã nói một cách miệt thị về “nền dân chủ tư sản” hình thức. Các ông chủ quyền lực ngày nay tuyên truyền rằng sự thống trị của họ thật sự là sự hiện thân của nền dân chủ.

Tôi muốn dẫn ra khái niệm này không từ những ao ước (“nhân dân hãy cai trị”), mà từ sự quan sát thực tế thật. Có sẵn một nhóm các nước thường được gọi là các nền dân chủ. Có thể liệt kê vào đây các nước Tây Âu và Bắc Mỹ, thêm vào Australia, New-Zeland, Nhật Bản. Các nét đặc trưng chung thể hiện thật sự trong lĩnh vực chính trị của các nước này là những gì? Không quan trọng là hiến pháp thành văn pháp điển hóa các nét đặc trưng này hay chỉ do truyền thống, tập quán lịch sử tạo ra – cái thực chất là, chúng là các nét đặc trưng thịnh hành trong thực tế của các nền dân chủ.

Các nét đặc trưng chung quan trọng nhất là:

- Các nhánh quyền lực được tách biệt nghiêm ngặt.
- Một số nhiệm vụ nhà nước quan trọng được thực hiện bởi các cơ quan độc lập với chính phủ.
- Bên trong bộ máy nhà nước có sự phân định rõ ràng giữa nhóm tương đối hẹp của những người được bổ nhiệm chính trị và nhóm “civil service” rộng lớn của các công chức và viên chức thực hiện công việc của mình một cách liên tục và không phụ thuộc vào những thay đổi chính trị.
- Nguyên lý “kiềm chế và đối trọng” được áp dụng. Bên trong nhà nước không nhánh quyền lực hay cơ quan nào có thể trở nên áp đảo một cách lâu dài, vì các nhánh hay cơ quan khác cản trở việc này.
- Các cuộc tranh luận rộng rãi và những thương thảo đi trước việc quốc hội thông qua các dự luật. Trong quốc hội diễn ra các tranh luận cận kề và như thể tốn thời gian về từng kiến nghị. Có nước, trong đó luật quy định quá trình thương thảo trước, nhưng với sức mạnh lớn hơn các quy định bắt buộc nhiều là văn hóa chính trị dân chủ bắt buộc sự tranh luận và thương thảo trước, cũng như sự thảo luận nghị viện cận kề và đầy trách nhiệm.

Hầu như không thể tin được, rằng chính phủ Orbán và (đảng) Fidesz đã gây ra những vết thương sâu đến thế nào trên bộ mặt của nền dân chủ, đánh sập tất cả bao nhiêu nét đặc trưng cơ bản mà hai mươi năm qua đã tạo ra.

Mọi thứ được quyết định “trong trường quyền lực trung tâm”.

Không còn các cuộc tranh luận rộng rãi và các cuộc thương thảo trước. Quốc hội trở thành nơi sản xuất luật hàng loạt, thành cỗ máy bỏ phiếu hoạt động với tốc độ gây sững sờ.

¹ Nguyễn Quang A dịch từ nguyên bản tiếng Hungary của bài Számvetés đăng trên nhật báo *Népszabadság*, ngày 6-1-2011.

Tổng thống cộng hòa không còn là nhân vật (định chế) đứng trên các đảng, hiện thân cho sự thống nhất dân tộc nữa, mà là người lính ngoan ngoãn của đảng.

Họ đặt những người trung kiên của đảng cầm quyền vào các vị trí chủ chốt của Viện công tố Tối cao.

Ủy ban Bầu cử Toàn quốc thực hiện việc tổ chức, giám sát các cuộc bầu cử bị cách chức trước khi hết thời hạn, và hầu như chỉ những người riêng của Fidesz được đưa vào ủy ban mới.

Quyền hạn của người gác chủ chốt nhất của tính hợp hiến, của định chế có tầm quan trọng cơ bản của tính độc lập tư pháp, tức là của Tòa án Hiến pháp, bị thu hẹp một cách thô bạo – chỉ riêng hành động này là cú đánh chí tử lên nguyên lý “kiềm chế và đối trọng”.

Khi Hội đồng Ngân sách độc lập dám phê phán các kế hoạch của chính phủ, hội đồng đã bị giải tán. Việc lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước không được giao cho chuyên gia độc lập có uy tín cao về chuyên môn, mà cho thành viên trung thành của nhóm chính trị cầm quyền. Họ đã đạt đến mức không chỉ bỏ nhiệm chủ tịch Cơ quan Cảnh tranh Kinh tế, mà đồng thời có thể bỏ nhiệm hai phó chủ tịch nữa.

Dễ hiểu, rằng khi thay đổi chính phủ, thì những người mới sẽ đảm nhiệm các chức vụ mà thường do những người được bỏ nhiệm chính trị đảm nhận. Thế nhưng sự thanh trừng chính trị vượt xa các giới hạn này đã diễn ra, người ta đã dẹp bỏ nguyên lý về tính liên tục và tương đối độc lập của công vụ. Quy chế pháp lý cho phép người ta đuổi các công chức và viên chức của trung ương và các chính quyền địa phương mà không lý do nào. Những tuyên bố với động điệu đe dọa của các chính trị gia hàng đầu đã gây ra bầu không khí khiếp sợ và khúm núm trong giới cán bộ công chức của bộ máy nhà nước.

Cuộc sát hạch cuối cùng của nền dân chủ: sự thay thế cá nhân, nhóm hay đảng cầm quyền sẽ xảy ra trong khuôn khổ thủ tục thế nào. Tiêu chuẩn quan trọng căn bản của nền dân chủ là, không cần đến bạo lực cho sự hạ bệ: không cần đến việc giết kẻ chuyên quyền, đến đảo chính quân sự, đến âm mưu bẻ đảng-lật đổ bí mật, đến biểu tình quần chúng xua đuổi những kẻ nắm quyền, đến khởi nghĩa đỏ máu, đến cách mạng. Sự thay thế có thể được tiến hành bình yên và theo cách văn minh: trong khuôn khổ bầu cử chọn ra giữa các đảng cạnh tranh với nhau. Cũng như với bất cứ kiểm chứng khác nào, trong mỗi quan hệ này cũng chỉ có thể xác định sau khi sự việc đã xảy ra: thí sinh có vượt qua được cuộc sát hạch hay không? Nhìn lại, với lương tâm thanh thản chúng ta có thể nói: từ năm 1990 hình thái chính trị ở Hungary đã vượt qua kiểm nghiệm về tính có thể thay thế, kể cả sự thay thế vào mùa xuân 2010 nữa, khi cử tri Hungary đã hạ bệ các lực lượng chính trị đương quyền và chọn lực lượng mới thay nó trong các cuộc bầu cử minh bạch.

Để tránh hiểu lầm: thủ tục được mô tả ở trên không đòi hỏi sự thay đổi theo nhịp điệu con lắc. Vấn đề không phải là, có xảy ra sự thay đổi trong mỗi lần bầu cử, mà là, nói chung có tồn tại khả năng cho sự thay đổi hay không. Hay lực lượng chính trị đương quyền đã “bê tông hóa” chính mình đến mức chẳng còn cơ hội nào cho sự thay thế nữa? Không chỉ các hệ thống toàn trị, các chế độ độc tài kiểu nazi hay bôn-sê-vích, đã có thể làm như vậy, mà cả các nền chuyên chế thuộc loại như hệ thống-Horthy ở Hungary giữa hai cuộc chiến tranh thế giới nữa. Trong thời kỳ lịch sử dài đó, quốc hội vẫn họp đều đặn, đã có các đảng hợp pháp đối lập với chính phủ, cử tri có thể chọn lựa giữa nhiều đảng – thế nhưng người ta đã sắp xếp sự hoạt động của nhà nước và lĩnh vực chính trị để đảm bảo cho nhóm chính trị cầm quyền của thời kỳ Horthy thắng cử một cách tự động trong tất cả các cuộc bầu cử. Chế độ chính trị đảm bảo rằng quyền nắm quyền không thể bị hạ bệ được.

Còn quá sớm (và sẽ quá thất vọng) để tuyên bố rằng, điều này đã xảy ra ở Hungary ngày hôm nay. Cũng sẽ vẫn còn sớm để nói về chuyện này, nếu trong cuộc bầu cử gần nhất sắp tới Fidesz lại thắng. Chỉ sau thời kỳ lịch sử dài đã trôi qua mới sẽ có thể xác định được: cái gì đã xảy ra trong các cuộc sát hạch mang tính thủ tục cuối cùng của tính có thể bị thay thế (hạ bệ). Ngày nay chúng ta chỉ có thể nói được ngắn này: Orbán Viktor đã tuyên bố trước các cuộc bầu cử: cần phải tạo ra các trạng thái chính trị, mà trong đó đảm bảo cho sự thống trị của họ tồn tại ít nhất 15-20 năm. Kể từ khi lên nắm quyền, họ đã tiến hành các bước không thể đảo ngược được để thực hiện kế hoạch này. Họ đã phá tan hay làm suy yếu nghiêm trọng các định chế đảm bảo cho sự thịnh hành của nguyên lý có thể hạ bệ. Và chúng ta có thể nói thêm: trong thời gian ngắn này họ vẫn chưa vét cạn tất cả các khả năng có thể. Tôi không muốn cho họ các sáng kiến, nhưng họ cũng biết chính xác các khả năng này: vẽ lại các bản đồ bầu cử, đưa thành luật các quy tắc bầu cử làm giảm khả năng thắng cử của các lực lượng tranh đua, từ chối quyền bầu cử của những người Hungary ở nước ngoài và vân vân.

2. Quyền tự do báo chí

Giữa “các kiềm chế và đối trọng” thường nhấn mạnh đến vai trò của báo chí độc lập và tự do. Bên cạnh các nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhiều người gọi báo chí là nhánh quyền lực thứ tư của nền dân chủ. Rất cần để đảm bảo rằng những người nắm quyền không thể cảm thấy mình là các ông chủ vô độ và không thể bị kiểm soát của quyền lực. Báo chí tự do có khả năng vạch trần những sự lạm dụng của những kẻ nắm quyền và ngó nhìn vào phía sau của các văn bản chính trị. Nếu các thông báo chính thống đánh lạc hướng hay im đi những sự thực quan trọng, báo chí tự do có thể nói lên sự thật.

Quy chế mới về truyền thông đại chúng – việc tổ chức lại nhà chức trách truyền thông đại chúng và luật truyền thông đại chúng – tạo ra sự tập trung trong thế giới truyền thông công cộng và truyền thông có tính chính trị đến mức độ chỉ có thể so sánh với bộ máy tuyên truyền của chế độ độc tài cộng sản. Thủ trưởng cơ quan (quản lý) truyền thông có thể ra các chỉ thị, cơ quan chỉ đạo có thể định ra các mức phạt kinh khủng. Quyền lực của họ không chỉ mở rộng ra đối với các cơ quan truyền thông thuộc sở hữu nhà nước, mà cả đối với lĩnh vực thuộc sở hữu tư nhân; không chỉ đối với truyền hình và phát thanh, mà đối với cả báo in, cũng như các cổng thông tin điện tử và các blog nữa. Cơ quan chỉ đạo gồm những người của Fidesz cai quản việc phân chia tần số, là điều kiện kỹ thuật của phát thanh và truyền hình – việc từ chối cấp tần số có nghĩa là án tử hình đối với nhóm phát thanh hay truyền hình. Không chỉ việc có thể bị từ chối giấy phép hoạt động hay việc phạt tiền mang tính đe dọa, mà cả việc mất quảng cáo của các hãng gắn liền với “lực lượng trung tâm” cũng khiến cho chủ các hãng tư nhân chùn bước trước việc phê phán chính phủ.

Cuộc chiến liên quan đến quyền tự do báo chí vẫn chưa đến hồi kết, nhưng chính phủ Orbán đã thắng trận đầu. Ngay cả nếu cho đến nay họ vẫn chưa sử dụng các biện pháp trả đũa đối với thế giới truyền thông, chỉ riêng khả năng của các biện pháp

trả đũa cũng có tác động gây kinh sợ. Chắc chắn sẽ có những người dửng dưng (đã có rồi một vài người như vậy), những người đảm nhận một cách anh dũng các hiểm nguy. Thế nhưng có lý do để e sợ rằng, nhiều ông chủ truyền thông, biên tập viên và nhà báo, ngay cả nếu theo tâm mình sẵn sàng phê phán chính phủ đi nữa, cũng sẽ diễn đạt thận trọng hơn, hoặc nuốt nội dung muốn nói của mình và thực hiện việc tự kiểm duyệt. Công việc của các kênh truyền hình và phát thanh công cộng đã trở nên một chiều phiến diện rồi: chúng im đi hay làm nhẹ đi các tin tức quan trọng (nhưng khó chịu đối với nhóm cai trị), và không tạo cơ hội công bằng cho việc trình bày các ý kiến ngược với chính phủ. Và đây mới chỉ là bắt đầu, khi “sa hoàng truyền thông” và các cộng sự của ông ta vẫn chưa bắt đầu sử dụng các công cụ trả đũa.

3. Nhà nước pháp trị

Fidesz đã lên nắm quyền một cách hợp pháp. Kể từ khi lên nắm quyền, trong phần lớn các hoạt động của mình nó lưu ý để tuân thủ các luật đang có hiệu lực. Theo nghĩa hẹp này, sự cai trị của họ là hợp pháp.

Nhưng chúng ta phải tiếp tục câu trước đó: nếu luật đang có hiệu lực cản đường họ, thì họ thay đổi luật. Nếu họ muốn tạo sự ngoại lệ cho một cá nhân hay một nhóm được ưu ái, thì họ thông qua luật được may đo cho họ và đảm bảo các đặc ân cho cá nhân hay nhóm đó. Nếu luật do họ áp đặt mâu thuẫn với hiến pháp, thì họ thay đổi hiến pháp. (Trong có vài tháng việc này đã xảy ra mười lần!) Và nếu hiến pháp, cùng với tất cả những chấp vạ ngẫu hứng vẫn cản đường họ, thì họ xếp hiến pháp sang một bên và áp đặt một hiến pháp mới lên đất nước. Không chỉ trong một trường hợp họ đã lách luật, thí dụ bằng cách đệ trình dự luật dưới dạng đề nghị của nghị sỹ và bằng cách đó nhằm lẩn tránh (lách) nghĩa vụ thương thảo được quy định bởi luật. Hơn thế nữa trong các vấn đề cơ bản họ đối kháng công khai với các luật Hungary và EU, với hiến pháp và với các đòi hỏi sơ đẳng của nhà nước pháp trị. Trường hợp chưa từng có là, sau nghị quyết tiêu diệt Tòa án Hiến pháp họ thông qua lại một luật có hiệu lực hồi tố (retroactive).

Tính nhà nước pháp trị là khái niệm rộng và toàn diện; khó đưa ra định nghĩa có độ chính xác toán học, nhưng ai là nhà dân chủ, người đó cảm nhận, tinh thần nhà nước pháp trị có nghĩa là gì. Sự thượng tôn hiến pháp và luật – ngay cả khi nếu hiến pháp và luật không phải do người bây giờ đang cầm lái tạo ra. Tính nhà nước pháp trị có nghĩa là, an ninh pháp lý được áp dụng; công dân chắc chắn trong việc nhà nước đảm bảo các quyền của mình (của công dân), và các quyền này là ổn định và lâu bền; không thể bị cắt xén theo sự thất thường và ngẫu hứng của các nhà quyết định chính trị.

Sử dụng thuật ngữ “nhà nước pháp trị” theo nghĩa rộng này, tôi không đi xa đến mức để tuyên bố: nước Hungary không còn là nhà nước pháp trị nữa. Họ đã phá tan các đảm bảo quan trọng của nhà nước pháp trị trong vài tháng này – trước hết chúng ta có thể liệt sự tấn công thô bạo chống lại Tòa án Hiến pháp vào đây. Ban lãnh đạo chính trị mới không chỉ một lần đã thử một cách công khai để chỉ thị cho Công tố Viện Tối cao, hay triệu các thẩm phán ra trước quốc hội. Thế nhưng may thay chúng ta không thể khẳng định rằng họ đã phá hủy được tính độc lập của hội đồng thẩm phán, hoặc rằng tất cả các án tuyên liên quan đến chính trị thực ra đã đều do nhóm chính trị gia nắm quyền đưa ra và thẩm phán chỉ đơn giản đứng tên (ký). Thực hành của các năm sắp tới sẽ cho biết, tính độc lập của tòa án còn đến đâu hay bị thủ tiêu và trở nên hình thức rỗng tuếch đến đâu. Với sự lo âu chúng ta có thể theo dõi hành động tương lai của công an và công tố viện đối với việc điều tra và khởi tố các vụ có tính chất chính trị. Nhiều kinh nghiệm quá khứ đau buồn biện bạch cho các mối lo ngại: có thể e sợ rằng một mặt họ sẽ che đậy các vụ nếu các vụ đó gây khó chịu cho những người đang nắm quyền; mặt khác họ sẽ xử lý một cách thiên vị với định kiến các vụ mà trong đó các đối thủ của lực lượng đang nắm quyền là các nghị can. Chúng ta sẽ thấy – giá mà hóa ra là các mối lo ngại đã là không có căn cứ!

4. Chủ nghĩa tư bản

Sau khi đi qua lĩnh vực chính trị, hãy xét đến lĩnh vực kinh tế. Tại Hungary hệ thống tư bản chủ nghĩa hoạt động – và tôi chắc chắn rằng hệ thống này vẫn tồn tại dưới sự cai trị của chính phủ Orbán và cũng sẽ sống lâu hơn chế độ chính trị hiện tại. Chủ nghĩa tư bản là hệ thống cực kỳ dẻo dai và mạnh mẽ.

Tám gương lịch sử của hệ thống xã hội chủ nghĩa chứng minh rằng – dấu cho chủ nghĩa tư bản có mạnh đến đâu – trong một nước cho trước, hay trong nhiều nước cùng nhau chủ nghĩa tư bản có thể bị hủy bỏ và thế chỗ cho nó có thể tạo ra và có thể vận hành một hệ thống khác. Tuy nhiên để làm được điều này cần xóa bỏ sở hữu tư nhân với sự nhất quán sắt đá và thế chỗ cho nó phải tạo ra sở hữu nhà nước ở mọi nơi (hay hầu như ở mọi nơi), phải xóa bỏ (hay chỉ để lại dấu tích của) điều phối thị trường với sự nhất quán sắt đá và trong mọi mảng của nền kinh tế phải thay nó bằng điều phối quan liêu. Các lực lượng chính trị đang nắm quyền đã không làm việc này và không có dấu hiệu nào cho thấy rằng trong tương lai họ muốn làm như vậy. Dẫu có sự tương tự giữa kiểu hành xử quyền lực của các đảng bôn-sê-vích và của các lực lượng nắm quyền hiện nay, rõ ràng là, Fidesz không phải là một đảng marxist-leninist. Cương lĩnh của nó không phải là đề thủ tiêu chủ nghĩa tư bản.

Thường có các ảo tưởng về tính hiệu quả của hệ thống tư bản chủ nghĩa. Nhiều người tin rằng: chỉ sự tồn tại đơn thuần của chủ nghĩa tư bản đảm bảo rằng các nguồn lực được phân bổ và được sử dụng một cách hiệu quả. Không có chuyện ấy. Có các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hoạt động với hiệu quả tương đối cao, nhưng có nhiều nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hoạt động vật lộn với nhiều ma sát.

Chế độ Orbán không muốn thủ tiêu chủ nghĩa tư bản. Hàng trăm sợi dây kết nối với nó, chế độ tận hưởng sự giúp đỡ không chỉ của một đại gia tư bản và của nhiều nhà kinh doanh tư bản nhỏ. Nó sẵn sàng đổi sự ủng hộ kinh tế và chính trị để lấy sự ủng hộ kinh tế và chính trị. Nhưng đồng thời nó lại nhúng tay vào bộ máy của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và liên tục rắc cát vào giữa các bánh răng. Các khẩu hiệu chống tư bản chủ nghĩa của thuật hùng biện công khai cũng gây tác hại cho nền kinh tế, nhưng các hành động gây hại nhiều hơn lời nói. Chính sách kinh tế của tám tháng vừa qua đã làm giảm tính hiệu quả của chủ nghĩa tư bản ở Hungary, đã làm suy yếu sức sống của nó, đã hủy hoại các cơ hội phát triển của nó.

Do bản chất, hệ thống xã hội chủ nghĩa là tập trung; sự áp đảo của sở hữu nhà nước và điều phối quan liêu tạo dư địa lớn cho việc thực hiện ý chí của trung ương. Thế nhưng ngay cả trong hệ thống đó chủ nghĩa ý chí (ý chí luận) cũng tỏ ra là ảo tưởng;

quan niệm sai lầm của nhà độc tài và nhóm của ông ta rằng họ có thể làm bất cứ thứ gì, chỉ cần có ý muốn đủ mạnh. Các hành động của chính phủ Orbán biểu lộ chủ nghĩa ý chí tương tự. Thế mà ngay cả nếu họ có mở rộng phạm vi can thiệp nhà nước và nhúng tay hung hăng hơn vào các quá trình kinh tế, thì cái môi trường mà trong đó chúng ta sống, vẫn là nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Các quy luật của thị trường hoạt động. Cả những người tham gia trong nước và ngoài nước có ý chí riêng của họ. Không thể ép buộc những người bán và các nhà cung cấp dịch vụ để bán và cung cấp, không thể ép các nhà đầu tư tài chính mua các trái phiếu chính phủ, không thể ép các nhà đầu tư để tạo ra tư bản thực. Ngay cả nhà nước hung hăng nhất cũng chẳng thể áp đặt ý chí của mình trong mọi khía cạnh và một cách lâu dài lên nền kinh tế. Và nó thử làm việc này càng vô độ bao nhiêu, thì gây càng nhiều tác hại cho sự phát triển của nền kinh tế.

5. Sở hữu tư nhân

Nền tảng của kết cấu của hệ thống tư bản chủ nghĩa là sở hữu tư nhân. Nếu chúng ta xem xét không phải trong thế giới của các mô hình lý thuyết, mà trong thế giới của thực tế lịch sử thật, thì sở hữu tư nhân chẳng trở thành hình thái sở hữu duy nhất ở bất cứ nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nào cả. Bên cạnh nó cũng có các hình thái sở hữu khác. Sự tôn trọng sở hữu tư nhân không thể tách rời với thực tế này, và sự tôn trọng đó phải có hiệu lực cả trong các quy định pháp lý, lẫn trong đánh giá giá trị của công luận.

Việc vừa xảy ra với các quỹ tiết kiệm hưu trí tư nhân làm lung lay một cách nghiêm trọng lòng tin rằng nhà nước tôn trọng sở hữu tư nhân. Phù hợp với sự tôn trọng này là việc giả như nếu do cải cách hệ thống hưu bổng mà tổng tài sản được tích lũy và được quản lý như tài sản tư nhân trở nên hạn hẹp hơn một cách tương đối và số tiền tiết kiệm (cho hưu trí) do nhà nước quản lý mở rộng hơn – với điều kiện là những thay đổi ấy dựa trên nguyên lý tự nguyện: tức là, nếu hệ thống hưu trí nhà nước chào mời cho những người lao động khả năng chuyển sang hệ thống hưu bổng nhà nước một cách rộng rãi hơn trước; nếu để cho người lao động tự quyết định việc chuyển (từ hưu trí tư nhân sang hệ thống hưu bổng nhà nước) trên cơ sở thông báo dễ hiểu về các ích lợi và thiệt hại và có đủ thời gian cho họ cân nhắc kỹ lưỡng. Việc này đã không xảy ra. Thay cho việc thông báo đúng đắn, họ nhận được các lời hứa mơ hồ và không thể bầu víu vào đâu được, thay cho có đủ thời gian cân nhắc là sự thúc dục gây phiền nhiễu, thay cho sự lựa chọn tự do là sự đe dọa và sự phân biệt đối xử nghiêm trọng. Ai vẫn ở lại với tiết kiệm hưu trí tư nhân, người đó mất một phần hay toàn bộ quyền chuyển sang quỹ hưu trí nhà nước; phần bị mất này là bao nhiêu phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Giữa chừng vang lên các tuyên bố chính thống mâu thuẫn với nhau và những thông tin hời hợt hay sai lầm, các thành viên của các quỹ tiết kiệm hưu trí tư nhân trong trạng thái vẫn đục này đành buộc phải đưa ra quyết định quan trọng căn bản mà quyết định ấy có thể sẽ ảnh hưởng căn bản đến tình thế vật chất tuổi già của họ.

Cách làm này gọi lại các ký ức xấu trong thế hệ những người lớn tuổi hơn am hiểu về lịch sử. Phong trào hợp tác xã sản xuất phù hợp tốt với chủ nghĩa tư bản, nếu những người nông dân kiểm soát hoàn toàn tài sản riêng của họ tự nguyện hợp tác với nhau – ngay cả khi, nếu sở hữu hợp tác xã không là sở hữu tư nhân. Thế nhưng những người đã tịch thu đất của nông dân Hungary trong các năm 1950 và 1960 và đã lừa họ vào các hợp tác xã, thì mục đích của họ chính là xóa bỏ chủ nghĩa tư bản ở nông thôn. Tôi chưa lên án những người đã vẽ ra cải cách hưu trí hôm nay và những người thực thi nó rằng ý định chắc chắn của họ là xóa bỏ chủ nghĩa tư bản. Thế nhưng, cái mà họ đã làm, vi phạm nghiêm trọng nguyên lý sở hữu tư nhân, và không khác mấy với sự tịch thu cưỡng bức.

6. Tăng trưởng và phát triển

Trọng tâm chính sách kinh tế được tuyên bố của Fidesz và chính phủ là thúc đẩy tăng trưởng. Hầu như không có nhà kinh tế nào không đồng ý rằng chìa khóa của sự phát triển và sự phồn vinh của xã hội là tăng trưởng bền vững. Thế nhưng mọi nhà kinh tế đều biết rằng có nhiều loại con đường tăng trưởng, mà mỗi con đường có các tính chất đặc trưng khác nhau. Và mọi nhà kinh tế cũng biết rằng nhà nước có thể sử dụng nhiều loại công cụ để tăng tốc độ tăng trưởng và các công cụ đó khác nhau về các tác động chính và tác động phụ của chúng. Bây giờ không có ý nghĩa đi tranh luận về liệu có đúng không để coi tăng trưởng là vấn đề trung tâm của chính sách kinh tế. Vấn đề được tranh luận thực sự là, nên thúc đẩy tăng trưởng loại nào và bằng các công cụ nào.

Công việc của nhà phân tích sẽ dễ hơn, nếu nhìn rõ hơn thực sự chính phủ muốn làm gì hiện nay, trong vài năm tiếp theo, hay trong 15-20 năm tới, cho đến khi nó muốn nắm quyền ở đất nước này. Những thông báo bằng lời đầy rẫy các lời sáo rỗng, các lời hứa không có thời hạn và không thể kiểm tra được và các ý tưởng mâu thuẫn nhau. Và cái còn nguy hiểm hơn là, từ tuyên bố ý định đầu tiên được trình bày dưới dạng có thể nắm bắt được bằng số, từ ngân sách năm 2011, không thể hiểu được một cách rõ ràng xem chính phủ này thực sự muốn làm gì? Từ các tuyên bố của các chính trị gia hàng đầu và từ ngân sách năm 2011 không thể rút ra chính sách kinh tế mạch lạc. Không có tranh luận chuyên môn kỹ lưỡng, không có sự cân nhắc cẩn trọng các tác động ngắn hạn và dài hạn, không có so sánh các giải pháp khả dĩ khác trước khi đưa ra các quy chế thực tiễn. Trình độ chuyên môn thấp một cách đáng buồn rất phổ biến trong việc hình thành chính sách kinh tế. Bởi vì không có một kế hoạch mạch lạc, mà kế hoạch đó có thể được phân tích và phê phán một cách chặt chẽ và với sự nghiêm túc trí tuệ, tôi đành phải giới hạn ở việc đưa ra một cách gay gắt vài vấn đề bị để trong mơ hồ, và tôi thử bác bỏ vài luận điệu đánh lạc hướng.

- Nếu thảo luận về chủ đề, thì chúng ta nghe một tuyên bố lại nhại duy nhất: hãy giảm thuế và việc này sẽ tạo đà cho tăng trưởng. Nhiều loại nghiên cứu đã được tiến hành để làm rõ mối quan hệ nhân quả giữa giảm thuế và tăng trưởng và những nghiên cứu này tuyệt nhiên không dẫn đến những kết luận dứt khoát. Không thể biết một cách chính xác rằng việc giảm một triệu đồng forint tiền thuế tạo ra thêm bao nhiêu forint cho GDP và khi nào, với độ trễ bao nhiêu nó đạt được tác động này. Nhưng ngân ấy là chắc chắn rằng, một triệu đồng này sẽ bị thiếu ở bên thu của ngân sách. Sự thiếu hụt này hoặc phải được cân đối bằng giảm chi ngân sách (và khi đó đây đúng là biện pháp thắt chặt, thế mà hàng trăm lần họ đã hứa là sẽ không có việc thắt chặt!), hoặc phải bổ sung bằng vay mượn (và khi đó cái gì sẽ xảy ra với việc giảm nợ nần, mà việc này cũng được hứa hẹn om sòm?), hay đúng là không có chuyện họ giảm toàn bộ thuế đánh vào xã hội, mà thực sự chỉ là việc

bổ trí lại các gánh nặng thuế mà thôi. Thiếu những tính toán kỹ càng chúng ta không biết câu trả lời cho câu hỏi gây phiền não dưới đây. Ngay cả nếu do việc giảm một phần thuế mà tổng cầu tăng lên và việc này tạo ra thêm sản lượng – thì phải chăng sự thiệt hại do việc bổ trí lại các khoản thuế gây ra với việc kìm hãm tăng trưởng bền vững có là lớn hơn nhiều hay không? Khu vực hộ gia đình (và đặc biệt là hộ gia đình khá giả) đóng ít thuế hơn, ngược lại phải đóng nhiều thuế hơn là các ngành phải chịu “thuế khủng hoảng”. Thế nhưng các tác động không dừng lại ở đây, mà tiếp tục lan truyền. Các khu vực bị đánh thuế khủng hoảng có thể đẩy phần lớn gánh nặng thuế lên những người mua, lên các doanh nghiệp khác và lên khu vực hộ gia đình. Đúng là, lợi nhuận của chúng cũng có thể bị giảm đi – nhưng việc này cũng có tác động trở lại của nó, bởi vì lợi nhuận là một nguồn đầu tư chủ yếu của doanh nghiệp. Chúng ta có thể tính đến rằng các gánh nặng thuế nặng nề một cách không cân xứng có tác động sâu sắc đến khu vực tài chính, cũng như đến chính sách kinh doanh ngắn và dài hạn của một vài ngành then chốt trong lĩnh vực sản xuất và thương mại. Hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa không có khả năng hoạt động và tăng trưởng bền vững nếu không có hệ thống tín dụng mềm dẻo, có sáng kiến tích cực, và hiệu quả. Gánh nặng thuế quá nặng không thể chấp nhận được, áp đặt lên khu vực ngân hàng, không giáng xuống đầu “các chủ nhà bank giàu có” nhằm khoan dung dân chúng, mà chỉ làm chậm sự lưu thông máu sinh động của nền kinh tế. Không chỉ phải nghe sự phản đối công khai của các ngân hàng, mà đúng hơn nhiều là phải nhận ra rằng cái xảy ra trong các hoạt động thực tiễn của khu vực tài chính: họ đã kìm cung tín dụng lại rồi, thế mà bây giờ là lúc cần nhiều tín dụng hơn bao giờ hết. Tất cả các ngành bị đánh thuế khủng hoảng giảm hoạt động đầu tư của họ và tất cả việc này rốt cuộc sẽ kìm hãm tăng trưởng bền vững.

- Có phải chính phủ muốn rằng năng suất lao động tăng càng nhanh càng tốt ở đất nước này, rằng sự phát triển kỹ thuật sẽ được chấp cánh hay không? Hay nó muốn giữ lại để cho sống sót một cách nhân tạo, hoặc nó muốn phục hồi các việc làm mà cạnh tranh quốc tế và trong nước xóa bỏ? Tăng càng nhanh việc làm có phải thực sự là mục tiêu chính hay tăng sản xuất, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh thực sự là mục tiêu chính? Tôi e rằng một bộ phận các nhà chính trị hàng đầu và các nhà truyền của họ không biết rằng các mục tiêu này ở mức độ nhất định là các mục tiêu mâu thuẫn nhau; không thể nói cứ như “công ăn việc làm”, “tăng trưởng” và “phát triển” là các từ đồng nghĩa để chỉ cùng một sự vật.
- Có phải doanh nghiệp vừa và nhỏ là nhóm các nhà sản xuất mà chính sách can thiệp của nhà nước muốn tạo cho lợi thế cạnh tranh? Được, nhưng khi đó họ đẩy các nhà sản xuất khác vào thế bất lợi cạnh tranh. Hay thực ra họ muốn đưa vài đại gia thân cận với họ của chủ nghĩa tư bản Hungary vào vị thế có lợi hơn so với các đối thủ cạnh tranh của chúng? Có phải các hãng “thân” với giới cầm quyền nhận được các đơn hàng nhà nước dễ hơn các hãng “xa”? Hay cạnh tranh diễn ra với các điều kiện giống nhau nghiêm ngặt?
- Kinh nghiệm lịch sử kinh tế đã chứng minh nhiều lần rằng, các nước nhỏ không có khả năng tăng trưởng nhanh và bền vững nếu hưởng nội và thù đặt cơ sở cho tăng trưởng trên việc gia tăng một cách nhân tạo cầu nội địa. Có phải thật sự chính phủ muốn từ bỏ chính sách tăng trưởng dựa vào xuất khẩu đã được thử thách? Đối với dân tộc, thuận lợi hơn là chính sách kinh tế phục vụ tốt cho tăng trưởng bền vững, chứ không phải là chính sách đẩy lùi ý tưởng hội nhập vào phân công lao động quốc tế thuận lợi trong lúc hồ hào các khẩu hiệu dân tộc.
- Giống các câu hỏi trước cũng nổi lên các câu hỏi liên quan đến các nguồn tài chính của sự tăng trưởng. Có phải chính phủ cũng muốn tiếp tục chính sách kinh tế cô lập dân tộc, dựa vào tự chủ để tạo các nguồn – và với chính sách này họ muốn đạt sự tăng trưởng nhanh? Chính sách này, dẫu chẳng nên theo, nhưng ở mức độ nào đó có thể thực hiện được ở nước có tỷ lệ tiết kiệm cao và dân chúng không tiêu thụ hết phần lớn giá trị mới do họ tạo ra. Nhưng sự cô lập dân tộc, tự lực cánh sinh là không nhiều hơn khẩu hiệu ngạo mạn, nhưng sáo rỗng, nếu nền kinh tế cuối cùng vẫn phải nhờ vào vốn nhập khẩu. Để dễ thấy rằng, (1) mức tiết kiệm thấp (ngày càng giải thoát khỏi việc tự lo liệu), (2) đầu tư lớn cần thiết cho tăng trưởng nhanh và phát triển kỹ thuật và (3) loại trừ vốn nước ngoài – ba yêu cầu này xung khắc với nhau. Các yêu cầu này là các yêu cầu mâu thuẫn nhau không chỉ về mặt thực tiễn, mà cả về mặt logic nữa. Họ thực sự muốn cái nào, và cái nào chỉ là lời sáo rỗng?
- Phải ưu tiên cho chuỗi thương mại Hungary so với các chuỗi thương nghiệp nước ngoài, phải ưu tiên các ngân hàng Hungary hơn các ngân hàng sở hữu nước ngoài? Họ xúi dục sự phản nộ chống “các công ty xuyên quốc gia”. Nhưng khi đó có được phép yên tâm chấp nhận rằng ngân hàng Hungary lớn nhất và doanh nghiệp không lồ Hungary trong ngành năng lượng bản thân chúng cũng trở thành “công ty xuyên quốc gia”, và chuyển một phần lợi nhuận thu được trong nước để đầu tư ra nước ngoài hay không?
- Họ muốn tăng trưởng trong một hệ thống tư bản chủ nghĩa hiện đại – và giữa chừng làm sao mà cụm từ “đánh bạc trên thị trường chứng khoán” lại trở thành câu chửi thịch hành? “Các quỹ hưu trí tư nhân đánh bạc hết tài sản của các thành viên trên thị trường chứng khoán” – chúng ta nghe từ những người phát ngôn của chính phủ. Cứ như việc đầu tư vào các cổ phiếu và trái phiếu được lưu thông trên thị trường chứng khoán không phải là hoạt động bình thường, được khuyến nghị, thậm chí ở mức độ nhất định là hoạt động bắt buộc của mọi định chế tiết kiệm. Cứ như khoản đầu tư vào thị trường chứng khoán là cái gì đó giống như khi ông bố chủ gia đình nhẹ dạ “đánh cá đưa ngựa” hết tiền của gia đình, hay như đại gia đánh bạc hết sản nghiệp gia đình. Liệu có tồn tại chủ nghĩa tư bản hiện đại mà không có thị trường chứng khoán và các định chế khác của thị trường vốn linh hoạt? Nếu doanh nghiệp lớn không thể nâng vốn bằng việc phát hành cổ phiếu, thì làm sao nó có được vốn? Chỉ từ tín dụng ư? Hay chúng hãy xin hỗ trợ nhà nước từ ngân sách?
- Chính phủ có tận dụng tốt khả năng lớn rằng, chúng ta là thành viên của EU và ngoài những thứ khác việc này cũng đi cùng với lợi thế là EU ủng hộ việc tái cơ cấu đất nước cả bằng các nguồn lực vật chất nữa, hay không? Nếu họ nỗ lực cho việc này, thì vì sao lại làm chậm việc sử dụng thực tiễn các khoản hỗ trợ của EU? Vì sao họ lại lao vào hết mâu thuẫn này đến mâu thuẫn khác với các cơ quan khác nhau của EU, thay cho việc lắng nghe các lời khuyên của họ, và lưu ý đến các cảnh báo và phê phán được trình bày với sự thận trọng ngoại giao?

Những người chỉ đạo chính sách kinh tế ngày nay của Hungary thích gọi mình là các Keynesist (những người theo Keynes), nhưng cái mà họ làm, đúng hơn có thể coi là “chủ nghĩa Keynes thô tục” loại nào đó. Họ chỉ tiêu hóa được một nửa hệ thống tư tưởng của nhà kinh tế học vĩ đại người Anh và bỏ qua cuộc tranh luận có tác động sâu sắc đã diễn ra hàng thập kỷ nay giữa các trường phái kinh tế học vĩ mô khác nhau. Chính sách kinh tế được tinh thần Keynesian tạo hứng khởi đúng là có bao gồm kiến nghị rằng sự gia tăng các khoản chi tiêu tài khóa tạo đà cho tăng trưởng kinh tế, mà (biện pháp kích cầu này) đặc biệt cần trong thời gian suy thoái và tiêu điều. Cũng thuộc về dòng tư duy này (và các nhà phê bình của Keynes trên cơ sở của nhiều kinh nghiệm lịch sử cay đắng đã không ngừng nhân mạnh) là, việc chi tiêu quá đáng về mặt tài khóa mang trong bản thân nó nguy cơ lạm phát. Và sự sống lạm phát là cái giá đắt đến mức, không được phép chấp nhận nhằm thúc đẩy sản xuất!

Thế nhưng Keynes không chỉ nói về sự tăng trưởng bằng kích cầu bởi các công cụ tài khóa, mà ông còn nói về động cơ của sự phục hồi và sau đó của sự tăng trưởng bền vững là sự lạc quan, sự hào hứng đầu tư, khát vọng bành trướng của các nhà kinh doanh. Người ta nhiều lần trích dẫn các lời nói của Keynes về animal spirit (thường được dịch là bản năng hay tinh thần động vật) thúc đẩy các nhà kinh doanh. Nhưng không khí lạc quan này, sự hứng thú đầu tư này không được làm sôi động lên, mà ngược lại, bị xẹp đi, nếu không thể lường được việc chính phủ vi phạm nguyên lý sở hữu tư nhân khi nào và như thế nào, chính phủ đánh thuế khi nào và bao nhiêu, khi nào và vì sao họ bị phân biệt đối xử.

Chúng ta nói thêm: không chỉ là về tâm trạng, về bầu không khí của các nhà đầu tư nước ngoài, mà cả của các nhà đầu tư trong nước nữa. Người khá giả hơn, mà trong túi còn khá nhiều tiền sau khi chính phủ đưa ra thuế một thuế suất, sẽ nghĩ kỹ hai lần, liệu có đầu tư số tiền này vào thị trường vốn trong nước (thí dụ “đánh bạc trên thị trường chứng khoán”), có mua trái phiếu nhà nước Hungary hay không và bằng cách này có lẽ cũng thúc đẩy các khoản đầu tư được tài trợ bằng tiền công cộng – thay cho việc mua các giấy tờ có giá nước ngoài, để tiền trong ngân hàng nước ngoài, hay có lẽ tiêu số tiền đó ở trong nước. Mọi doanh nghiệp trong nước sẽ lo lắng cân nhắc về chi bao nhiêu cho khoản đầu tư từ nguồn lực riêng, và dự định bao nhiêu cho cổ tức. Chính sách kinh tế của nhà nước càng khó có thể lường được bao nhiêu, sở hữu tư nhân càng bị tổn thương bao nhiêu, thì hứng thú đầu tư càng uể oải bấy nhiêu.

Ngành kinh tế học đã bàn cãi nhiều về quan hệ thế nào giữa một bên là sự ổn định tiền tệ, cân đối ngân sách, cân đối các nguồn lực nước ngoài chảy vào và chảy ra, tính vững mạnh của sức mua của đồng tiền, mức nợ nhà nước có thể chấp nhận được, mức cân của dự trữ ngoại tệ, và mặt khác là nhịp độ tăng trưởng. Cuộc tranh luận đặc biệt sôi nổi hiện nay, khi ở tất cả các nước người ta tìm các công cụ để ra khỏi suy thoái. Tuy nhiên đã hình thành sự đồng thuận rộng rãi rằng sự lung lay nghiêm trọng của cân bằng tài chính gây nguy hiểm cho tăng trưởng bền vững. Những người đối mặt với vấn đề này với đầy trách nhiệm, thì họ bị tuyên bố lập đi lập lại của chính phủ làm cho lo lắng, theo tuyên bố đó chính phủ không vượt quá giới hạn thâm hụt ngân sách đã định cho 2010 và 2011. Việc này là điều kiện cần, nhưng hoàn toàn không đủ, cho sự ổn định tài chính, đặc biệt không trong một nền kinh tế dễ bị tổn thương như của chúng ta. Lời hứa tăng trưởng bền vững chỉ đáng tin cậy, nếu trở nên rõ ràng rằng chính phủ muốn giữ cân bằng tài chính hiệu theo nghĩa rộng trong các năm sau 2011 bằng chính sách kinh tế nào. Đáng tiếc, các công cụ mà chính phủ muốn dùng để đạt mục tiêu thâm hụt ngân sách năm nay và sang năm, sẽ kéo theo mỗi nguy hiểm rằng lỗ hổng lớn hơn rất nhiều sẽ toang hoác ra giữa các khoản thu và các khoản chi ngân sách và các trục trặc cũng sẽ xuất hiện trong các khía cạnh khác của cân đối tài chính.

7. Phân phối

Trong chiến dịch bầu cử Fidesz đã hứa rằng sẽ không có các biện pháp thắt chặt khác khổ. Từ đó bộ máy tuyên truyền muốn tạo ra ấn tượng, cứ như họ giữ lời hứa, cứ như đến nay đã không xảy ra và trong tương lai cũng không xảy ra sự thắt chặt.

Đây chỉ là trò chơi từ ngữ, khéo lợi dụng sự mơ hồ khái niệm của cụm từ “thắt chặt”. Chúng ta hãy nói toạc ra: các biện pháp đến nay của chính phủ và các kế hoạch mà họ đã thông báo, thật sự gây ra những thiệt hại cụ thể cho một bộ phận dân chúng trong tiêu dùng thực hiện tại và tương lai của họ, ngoài ra làm giảm giá trị của tài sản hay khoản tiết kiệm của một bộ phận dân chúng, cũng như làm tăng gánh nặng thuế của họ. Sự tái phân phối liên tục xảy ra, mà vì thế nhóm những người thua thiệt và những người thắng thay đổi, độ lớn và cơ cấu của các khoản thiệt hại cũng như lợi ích của họ thay đổi. Những người đã chịu thiệt hại và sẽ thiệt hại trong tương lai – và nhiều người, rất nhiều người thuộc giới này - thật sự “bị thắt chặt”.

Ai là những người chịu các thiệt hại này? Bây giờ tôi chỉ nhắc đến những người chắc chắn bị thiệt hại gì đó – ngoài họ ra những người khác cũng có thể bị thiệt hại. Và tất nhiên có những cá nhân và gia đình bị thiệt hại nhiều lần, bởi vì họ đồng thời thuộc về nhiều nhóm bị thiệt hại được liệt kê riêng biệt dưới đây.

- Bị thiệt hại là những người có thu nhập thấp và trung bình (chính xác hơn là những người chỉ có thu nhập tiền lương và có thu nhập cao hơn lương tối thiểu, nhưng thấp hơn 293.450 Ft (~ 1.100 Euro hay 1.400 USD) một tháng và không nuôi con nhỏ), bởi vì những sự thay đổi về thuế và chính sách thu nhập khiến cho thu nhập thực của họ giảm đi.
- Bị thiệt hại là những người đã vay tín dụng được tính bằng ngoại tệ và do tỷ giá của đồng forint yếu đi nên khoản nợ tín dụng của họ tăng lên. Như nhiều người đã chỉ ra: có quan hệ nhân quả rõ ràng giữa một bên là các tuyên bố vô trách nhiệm của các chính trị gia hàng đầu và chính sách kinh tế được tuyên bố của chính phủ, những sự không chắc chắn của ngân sách năm 2011 và nhất là của các năm sau, và bên kia là sự yếu đi của đồng forint.
- Bị thiệt hại là các hộ gia đình bị ảnh hưởng của giá gas gia tăng. Với đầu óc của nhà kinh tế tinh táo không thể phản đối quy định (tăng giá) mà lẽ ra đã phải thay đổi từ lâu. Nhưng điều đáng ghét là, trước đó đã nhiều lần vang lên lời hứa rằng sẽ không có tăng giá gas – và sau khi đã xảy ra sự thất hứa, họ chẳng thừa nhận rằng đã đưa ra các lời hứa vô trách nhiệm và không thể giữ được.
- Bị thiệt hại là các nhà sản xuất, trong số đó là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, những người mà bản thân họ không xuất khẩu và chủ yếu sử dụng các vật liệu và linh kiện nhập khẩu, bởi vì sự suy yếu của tỷ giá nên sản phẩm của họ bị đắt hơn và khó tiêu thụ hơn.

- Bị thiệt hại là những người bị sa thải khỏi các tổ chức nhà nước không hề có lý do trong khung khổ của các cuộc thanh trừng và tái tổ chức.
- Bị thiệt hại là những người làm công bị sa thải khỏi các ngành bị đánh thuế khủng hoảng. Các ngành này cố thử giảm chi phí bằng cách tổ chức lại, bằng hợp lý hóa – và vì thế giảm số người làm và tăng gánh nặng công việc và cường độ lao động của những người không bị sa thải.
- Bị thiệt hại là những người thất nghiệp và không kiếm được việc làm bởi vì sự hứng khởi đầu tư không đủ sôi động.
- Bị thiệt hại là những người tích tụ tiền tiết kiệm trong các quỹ tiết kiệm hưu trí tư nhân. Bây giờ người ta tịch thu tài sản có thể nắm bắt được này của họ, lừa họ vào hệ thống hưu trí nhà nước – và trả họ bằng các lời hứa không thể nắm bắt được liên quan đến tương lai xa.
- Bị thiệt hại là những người chào bán bất động sản của mình. Trong tình hình thị trường đang nào cũng đã bị ép xuống, bất động sản của họ tiếp tục mất giá trị, bởi vì chính phủ muốn khuấy động một cách nhân tạo việc xây dựng nhà ở với gánh nặng của những người đóng thuế, trong khi dư cung rành rành. Việc mất giá trị càng làm tăng mối lo của những người đã vay tiền tính bằng ngoại tệ để xây hay mua nhà.
- Bị thiệt hại là những người tiêu dùng mà phần lớn gánh nặng thuế khủng hoảng bị đẩy cho họ. Việc đẩy một phần thuế này đã xảy ra, bất luận chính phủ có cấm hay không; bất luận người bán-người cung cấp dịch vụ tiến hành một cách công khai hay che giấu (việc đẩy thuế lên người tiêu dùng).
- Có thể bị thiệt hại là nhóm rất lớn những người làm công. Bây giờ đang diễn ra các cuộc đàm phán lương. Trong nhiều lĩnh vực tính toán với sự dự đoán lạm phát chính thống hiện nay người ta xác định lương danh nghĩa mà trên thực tế có nghĩa là đồng bằng tiền lương thực. Nếu tình cờ lạm phát tăng nhanh hơn mức dự báo chính thống, còn các thỏa thuận về lương danh nghĩa được giữ nguyên, thì lương thực tế của các nhóm người làm công này sẽ giảm đi.
- Bị thiệt hại là mọi người tiêu dùng, những người bị lạm phát tăng nhanh giáng xuống đầu. Rồi chỉ vào cuối 2011 chúng ta có thể đưa ra tuyên bố dứt khoát hơn về tác động của chính sách kinh tế của chính phủ Orbán lên giá tiêu dùng là thế nào. Bây giờ chúng ta chỉ có thể tính đến các lực nào tác động theo chiều tăng lên của lạm phát: trước hết là sự yếu đi của đồng forint, sự tăng lên của gánh nặng lãi của các khoản vay mượn cần để tài trợ cho thâm hụt ngân sách và dịch vụ trả nợ và sự tăng lên của các gánh nặng thuế của các ngành then chốt. Lạm phát là loại thuế chung, mà tuy đánh vào mọi người, nhưng những người nghèo nhất cảm thấy bị thiệt hại nhiều nhất. Chính sách kinh tế của chính phủ tác động theo hướng tăng lạm phát, chứ không phải theo hướng giảm lạm phát. Chính sách tiền tệ mà thử đối phó với mối nguy hiểm này, đã bị chính phủ tấn công nhiều lần.

Không chỉ có những người thua thiệt, mà có cả những người thắng nữa. Thế nhưng người bị thua thiệt không được an ủi bởi nhận thức rằng những người khác được lợi. Ai bị thua thiệt, người đó có lý để cảm thấy: đúng là có sự “siết chặt”, nhưng người ta vẫn các đỉnh ốc siết không đều nhau.

Khi Fidesz còn ở phe đối lập, nó đã sẵn lòng đưa ra các tuyên bố dân túy. Với tư cách người bảo vệ các tầng lớp nghèo nó đã tấn công các biện pháp cần thiết về mặt kinh tế nhưng không được lòng dân. Không hiếm khi nó đã thử tạo ra ấn tượng, cứ như nó muốn kết hợp các tư tưởng ý thức hệ cánh hữu của mình với chính sách kinh tế tân-Kádár². Còn lại cái gì trong số này sau khi nó chiếm được quyền lực? Vài cử chỉ hào nhoáng. Họ cho một nhóm nhất định của các lao động nữ nghỉ hưu sớm (ngược với các nỗ lực được chấp nhận ở khắp châu Âu muốn kéo dài thời gian làm việc và đẩy thời hạn về hưu muộn hơn). Mở lại vài nhánh đường sắt – trong khi lẽ ra cần nỗ lực để tăng tính sinh lợi của đường sắt. Và cái chắc chắn là quan trọng: cho đến giờ họ chưa đụng đến hệ thống tài trợ nhà nước cho giáo dục và y tế và họ chẳng hề có khái niệm gì về liệu họ sẽ có nhân danh “cải cách cơ cấu” để thay đổi thực tế cho đến ngày nay hay không. Trong các lĩnh vực này – và điều này là hết sức quan trọng – cho đến ngày nay về cơ bản kết cấu đã được xây dựng trong thời kỳ Kádár vẫn tồn tại.

Như thế trong khi các dấu vết của chủ nghĩa Kádár có trong chính sách của Fidesz, đã bắt đầu hình thành rõ nét hơn việc tái phân phối thu nhập, các gánh nặng thuế và các đặc ân có lợi hơn cho những người giàu. Sự tái phân phối theo chiều hướng “cánh hữu-bảo thủ” đã xảy ra theo các bước đến nay của cải cách thuế. Hệ thống thuế một thuế suất rõ ràng chỉ theo hướng này: thu nhập chịu thuế càng lớn, thì khoản lợi của công dân đóng thuế càng lớn. Các khoản ưu đãi khác nhau cho gia đình cũng có tác động tương tự (có lợi cho người giàu).

Đặc biệt đáng lưu ý đến chuyện phần lớn các khoản trợ cấp nhà nước được đưa ra ở dạng ưu đãi thuế - bằng cách này loại trừ chính những người sống trong tình cảnh khổn khó nhất; cụ thể là những người không có thu nhập.

Thuộc vào chủ đề phân phối là việc phân chia các khoản lợi và các thiệt hại, các thuận lợi và bất lợi giữa các thế hệ hiện tại và các thế hệ tương lai. Những người kỳ vọng ấu trĩ mong đợi: nếu những người lên nắm quyền muốn duy trì quyền lực đến 15-20 năm, thì có lẽ họ sẽ chấp nhận sự không được lòng dân hiện tại để bảo vệ các thế hệ tương lai, vì sự phát triển bền vững. Chẳng hề thấy dấu hiệu nào của việc này. Tiếp tục thói quen máy móc cũ: phải giải quyết các vấn đề hiện thời. “Lúc ấy cần suy nghĩ kỹ, chúng ta đi qua cầu thế nào, khi chúng ta đến đó”. Bây giờ cần bịt các lỗ hổng của ngân sách năm 2011? Hãy áp các mức thuế hải hùng lên các ngân hàng và các công ty xuyên quốc gia đang nào cũng đáng ghét – chẳng cần quan tâm đến chuyện việc này sẽ có tác động thế nào đến sự hào hứng đầu tư của các ngành then chốt, tức là đến tình hình kinh tế tương lai. Hãy lấy đi tài sản của các quỹ tiết kiệm hưu trí tư nhân và hãy đảm nhận việc cung cấp hưu bổng của các thế hệ già hơn trong tương lai với mức độ gánh nặng của nhà nước càng lớn. Chẳng cần quan tâm đến chuyện trong tương lai xa quỹ hưu trí nhà nước sẽ hình thành thế nào, trong một thời kỳ tương lai, khi tuổi thọ sẽ dài hơn, khi dân số lao động tích cực giảm đi và tỷ lệ người có quyền hưởng hưu trí tăng lên. Tôi có thể đưa ra các thí dụ khác nữa, thí dụ từ lĩnh vực phát triển hạ tầng và bảo vệ môi trường, trong đó chính

² Kádár János là lãnh tụ cộng sản ở Hungary từ 1956 đến cuối các năm 1980.

sách kinh tế của nhà nước trì hoãn các việc làm hôm nay, chọn cách đẩy cho các thế hệ tương lai, thay cho việc thử phân chia một cách cân đối giữa các thế hệ.

8. Lòng tin

Không có ý nghĩa đưa ra các tuyên bố tổng quát về lòng tin. Đây là hiện tượng xã hội phức tạp, đòi hỏi sự phân tích chi tiết hơn.

Cho đến nay có vẻ là không có thay đổi đột ngột trong phân bố lòng tin chính trị của các cử tri. Trong số khoảng một phần ba những người có quyền bỏ phiếu, những người đã đưa Fidesz chiếm được hai phần ba số ghế trong quốc hội, đã có ít người rời bỏ, tuy các thăm dò gần đây cho thấy có một sự dao động nhỏ. Tôi không coi việc dự đoán chính trị là nhiệm vụ của mình. Kinh nghiệm lịch sử cho các thí dụ về mọi thứ, và cả về cái đối lập của mọi thứ nữa. Có khi sự ủng hộ của một đảng bị giảm dần trong nhiều năm, và có khi lao xuống đột ngột. Nhưng cũng xảy ra là, chính sách của một đảng có thể được lòng dân trong thời gian dài.

Cuộc sống kinh doanh tin đến đâu vào nhà nước có tầm quan trọng lớn của nó – và điều này phải được tách biệt với lòng tin chính trị của dân chúng. Hãy thú nhận một cách chân thành, loại lòng tin này không phụ thuộc vào liệu hình thức cai trị của nhà nước được nói đến có là nền dân chủ hoặc là chế độ độc tài cực đoan hay không, hoặc là chế độ chuyên quyền có mức độ giữa chừng nào đó. Chủ nghĩa tư bản là hệ thống cũng có khả năng hoạt động trong hoàn cảnh của chế độ độc tài vì phạm các quyền cơ bản của con người. Thậm chí, nó còn ưu ái một chế độ độc tài ổn định và có bàn tay sắt hơn là một nền dân chủ lung lay với bàn tay yếu ớt – miễn là chế độ độc tài đó kiên định ủng hộ sở hữu tư nhân, ép buộc việc thực thi các thỏa thuận tư và đảm bảo sự an toàn của các quyền. Tư bản hoan nghênh chế độ có bàn tay sắt như Singapore hặc thậm chí Trung Hoa cộng sản.

Lòng tin của thế giới kinh doanh bị lung lay, nếu không thể hiểu rõ lời nói của chính phủ; nếu chính phủ thử bịt các lỗ hổng của ngân sách, mà không thể duy trì được trong trung hạn. Dầu chính phủ có cố thử làm nhẹ, cố đánh giá thấp các bằng chứng bất lợi do các tổ chức đánh giá tín dụng có uy tín lớn đưa ra, các lần xếp xuống hạng lặp đi lặp lại – thì những bằng chứng này vẫn phản ánh đánh giá tập thể của đời sống kinh doanh. Và chúng không chỉ phản ánh một cách thụ động, mà cũng tác động lại đến sự phán xét và tác động đến nó theo hướng tiêu cực.

Trong ngắn hạn nước Hungary không thể tồn tại mà không phát hành bán trái phiếu nhà nước hết lần này đến lần khác. Việc hạ chất lượng độ tin cậy của nợ nhà nước lập tức kéo theo hàng trăm tỷ tổn thất, bởi vì nhà nước buộc phải trả lãi cao hơn để có thể bán các trái phiếu của mình – bất luận người mua là nhà đầu tư nước ngoài hay trong nước. Chúng ta nói thêm: các khoản thiệt hại hàng trăm tỷ, dầu có khó, nhưng có thể chịu được – thế nhưng có nguy cơ thực rằng lòng tin không chỉ yếu đi, mà bị tan rã. Chính phủ hãy đừng tức giận người cảnh báo mỗi nguy hiểm trầm trọng, mà hãy nghĩ kỹ lại lần nữa: cái gì là cái cuốn mình vào tình thế nguy hiểm này.

Trong dài hạn – và bài viết của tôi đã nhấn mạnh điều này trong các mối quan hệ khác – sự yếu đi của lòng tin của đời sống kinh doanh trở thành cái cản trở sự tăng trưởng. Không dễ nắm bắt quá trình này bằng con số, nhưng dù sao đây là hiện tượng có thể cảm nhận được. Hiện tại đã giảm rồi xu hướng đầu tư của các doanh nghiệp đang hoạt động; chúng thu hẹp quy mô hoạt động. Có ít nhà kinh doanh khởi nghiệp mới so với số xuất hiện trong trường hợp bầu không khí kinh doanh tốt hơn. Không chỉ các doanh nghiệp nước ngoài, mà cả các doanh nghiệp trong nước cũng “vào cuộc” ít mạnh mẽ hơn, sự thôi thúc bành trướng yếu đi; sự cám dỗ để đầu tư vốn vào nơi khác là mạnh hơn.

Tổng kết

Dễ mô tả đặc trưng cái đã xảy ra trong lĩnh vực chính trị. Người ta đã phá hủy nhiều định chế cơ bản của nền dân chủ, nước Hungary đã trở thành chế độ chuyên quyền. Mỗi nguy hiểm đe dọa chúng ta là, chế độ chính trị ở Hungary trở nên giống với sự cai trị của Putin. Chiều hướng của những thay đổi là rõ ràng: trong thời gian ngắn đã xảy ra những thay đổi sâu sắc không thể đảo ngược được (hay chúng ta hãy là những người lạc quan: gần như không thể đảo ngược được) và đảm bảo (hay chúng ta hãy là những người lạc quan: gần như đảm bảo) sự cai trị lâu dài của nhóm cầm quyền.

Khó mô tả đặc trưng tổng quát của cái xảy ra trong lĩnh vực kinh tế, bởi vì đây các hành động mâu thuẫn nhau, các quy định không thể duy trì được, các xu hướng không thể tiếp tục được. Các quy định không có chiều hướng rõ ràng. Chúng ta có thể tin rằng chủ nghĩa tư bản là hệ thống mạnh, có khả năng sống sót vượt qua nhiều thứ, ngay cả chính sách kinh tế tồi nữa. Đúng, nhưng đáng tiếc là cái giá, mà phải trả cho sự tầm thường của chính sách kinh tế, là rất cao.

Trong lĩnh vực chính trị, việc thực hiện mục tiêu machiavellist – nắm lấy và giữ quyền lực trong thời gian dài – đã diễn ra một cách điêu luyện. Kế hoạch đã rõ ràng và dứt khoát. Nếu giữa chừng xuất hiện cản trở, cản trở đó được dỡ bỏ ngay khỏi đường đi mà không có sự chậm trễ và chần chừ nào.

Liên quan đến lĩnh vực kinh tế, tôi không có khả năng tái dựng lại, mục đích đã là gì. Hình như cũng đã chẳng có các kế hoạch được khởi thảo cho việc cần phải làm gì. Có lẽ vài tháng sau, khi theo các lời hứa của chính phủ cuối cùng chúng ta hiểu được các kế hoạch của “các cải cách cơ cấu”, chúng ta hiểu kỹ hơn các mục tiêu của chính sách kinh tế. Nhưng bất luận mục đích đã là gì, việc thực hiện đã diễn ra một cách vụng về.

Chúng ta có mọi lý do để lo lắng nhìn vào tương lai của đất nước.

Quyền lực và sự tập trung hóa

Việc đánh giá các lý lẽ ủng hộ và chống đối dựa trên tám tiêu chuẩn kể trên thuộc lĩnh vực phân tích *chuẩn tắc*. Chúng ta cân nhắc, dựa trên các quan điểm khác nhau, xem sự tập trung hóa là “tốt” hay “xấu”. Chúng ta hãy quay lại với cách tiếp cận *thực chứng* xem xét các hiện tượng có thể quan sát được trên thực tế và các nguyên nhân và hậu quả của chúng.

Nỗ lực chính của chính phủ do Orbán Viktor (OV) lãnh đạo đã là, nắm lấy quyền lực càng trọn vẹn càng tốt, và một khi đã làm được việc ấy, thì giữ nó càng lâu càng tốt. Quyền lực là *mục đích* và tất cả *các công cụ, phương tiện* lệ thuộc vào mục đích này. Nếu chúng ta hiểu đúng quan hệ Machiavellian này của mục đích và các phương tiện, đây là sự giải thích nhân quả quan trọng nhất của xu hướng tập trung hóa. Động cơ quyền lực là lý do đủ cho việc xây dựng hình chóp OV càng bao trùm và càng hữu hiệu càng tốt. Động cơ thật sự của những thay đổi là để cho các đòi hỏi sau được thực hiện càng nhiều càng tốt:

- Chuỗi mệnh lệnh từ đỉnh xuống dưới càng ngắn càng tốt.
- Hãy để mỗi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng và Phó-Phó Thủ trưởng là người tin cậy của riêng chúng ta. Một lý do đáng để tổ chức lại tất cả các cơ quan, bởi vì đây là cơ hội để bổ nhiệm người của riêng chúng ta làm lãnh đạo của Trung tâm hay Trung tâm phụ mới được hình thành. Không cần phải dừng lại ở các vị trí, mà tập quán của các nền dân chủ gọi là “những người được bổ nhiệm chính trị – political appointees”. Chúng ta đưa những người tin cậy của mình vào các vị trí càng thấp càng tốt bên trong hình chóp.
- Tiêu chuẩn bổ nhiệm chính là sự trung thành đối với đỉnh của hình chóp. Tất nhiên tài chuyên môn cũng hữu ích, nhưng tiêu chuẩn chính là sự trung thành vô điều kiện và sự vâng lời với “cấp trên”.
- Bất luận hai mức trên/dưới có quan hệ với nhau là các mức nào, sự phụ thuộc hãy là các lệnh phải được thực hiện không chần chừ! Thậm chí, mức dưới đừng có đợi cho đến khi nhận được chỉ thị; cần biết các thượng cấp mong đợi gì ở mình và làm điều đó theo sự đề xuất riêng của mình.
- Thủ trưởng không cần thảo luận nhiều với thuộc cấp. Như trong quân đội, trong hình mẫu của điều phối dọc: bản chất là thông tin, các mệnh lệnh, đi từ trên xuống dưới, chứ không phải kiến nghị, lời khuyên từ dưới lên trên, nói chỉ đến sự phê phán.
- Điều kiện của sự hoạt động của cơ chế điều phối dọc tập trung là kỷ luật. Kỷ luật phải được áp đặt bằng các công cụ hành chính. Những kẻ không vâng lời phải bị loại khỏi chức vụ. Cũng chẳng có hại gì, nếu những người chẳng hề là những người không vâng lời vẫn bị đuổi khỏi nơi làm việc trong các làn sóng thanh trừng. (Hãy nhìn những sự sa thải hàng loạt liên quan đến việc tổ chức lại truyền thông công cộng hay các văn phòng ombudsman.) Tôi còn nghe về các trường hợp, khi chính quyền đã bám theo các công chức bị sa thải và ngăn cản họ tìm việc mới. Nỗi sợ bị sa thải khiến nhiều người trở nên khúm núm, thà nén sự phản đối vào trong lòng còn hơn là mạo hiểm việc làm của mình.
- Tất nhiên, điều phối dọc không chỉ trừng trị hay đe dọa, mà cũng thưởng nữa. Vì sự phục vụ trung thành người ta được thưởng lương cao được quy định một cách hào phóng, các khoản thưởng cuối năm, các khoản ưu đãi đặc biệt không bằng tiền.

Động cơ quyền lực không chỉ xuất hiện ở đỉnh của hình chóp. Nomenclatura (đội ngũ cán bộ cấp cao) mới gồm “những người của chúng ta” ngấm sâu vào xã hội từ trên xuống dưới ở các tầng ngày càng sâu hơn. Các thành viên của nó, các Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Phó-Phó Thủ trưởng, bản thân họ cũng đạt tới quyền lực. Họ phải ngoan ngoãn với cấp trên, nhưng có thể sai khiến cấp dưới. Và sau khi đạt tới quyền lực đó, họ bám lấy quyền lực ấy. Thủ trưởng Tối cao ngự trên đỉnh chóp không đơn độc: các lợi ích của ông ta là chung với “những kẻ có quyền lực” lớn, trung bình và nhỏ phụ thuộc vào ông ta – duy trì và giữ quyền lực.

Cuộc sống của nomenclatura mới ở các mức trên của hình chóp OV dễ dàng bởi vì họ không phải “triết lý” nhiều, không phải nghĩ đi nghĩ lại các thể lưỡng nan phức tạp. Họ phải hoàn thành cái mà chính phủ sai bảo hay kỳ vọng. Nếu rắc rối xảy ra, đã có sẵn sự miễn thứ cho các thủ trưởng vừa và nhỏ cấp dưới: “tôi không thể làm khác được, quyết định của cơ quan cấp trên đã sai.” (Lời lẽ thật quen: “tôi đã làm theo lệnh...”) Hơn nữa, có trong tay hệ tư tưởng kỹ trị làm yên lòng (xem tiêu chuẩn 1 của đoạn trước): “chúng tôi xây dựng và tăng cường tập trung hóa không phải vì quyền lực mà vì sự hiệu quả.”

Điều phối dọc, hệ thống mệnh lệnh thứ bậc, chẳng ở đâu và chẳng bao giờ đã hoạt động một cách trọn vẹn. Nó là một bộ máy cọt kẹt. Nếu rắc rối xảy ra, thì theo logic nội tại của cơ chế người ta tiếp tục tiến bước trên con đường tập trung hóa theo logic của hệ thống tập trung, các rắc rối càng dày đặc, thì càng phải dùng các biện pháp hành chính hơn.

Tất cả cái tôi vừa trình bày ở trên về các tính chất và logic bên trong của điều phối dọc, thực ra là quen biết đối với những người nghiên cứu hệ thống xã hội chủ nghĩa. Vấn đề là, chế độ Fidesz đã nhằm thời đại. Sự tập trung hóa mạnh đã có thể hoạt động, tốt hay tồi, và tồn tại ở Liên Xô trong bảy mươi năm và ở Đông Âu trong bốn mươi năm – nhưng chỉ bởi vì trong khắp khu vực hệ thống xã hội chủ nghĩa đã thống trị. Hầu như đã không tồn tại sở hữu tư nhân, hầu như toàn bộ cơ chế thị trường đã bị loại bỏ, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hầu như cách ly khỏi thế giới tư

bản chủ nghĩa. Còn bây giờ tình hình là khác. Làm sao chế độ Fidesz có thể cùng tồn tại với sự thực hiển nhiên rằng xu hướng tập trung hóa đã được tăng cường – nhưng không có hệ thống xã hội chủ nghĩa ở xung quanh? Làm sao hệ thống mệnh lệnh nhà nước có thể cùng sống với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa?

“Sự chung sống” làm xói mòn lòng tin

Không có nước tư bản chủ nghĩa nào trên thế giới lại không sống chung theo cách nào đấy với thị trường phi tập trung. Thị trường cũng chẳng hoạt động một cách vô độ, như những người được gọi là tân-tự do được cho là đòi hỏi như vậy (thực ra, không nhà kinh tế học minh mẫn nào lại đi mô tả cái như vậy). Nhà nước ở mọi nơi đều giám sát nền kinh tế ở mức độ nào đó, can thiệp vào nền kinh tế ở mức độ nào đó, đều cung cấp một số dịch vụ miễn phí, đều thực hiện sự tái phân phối nào đó, và đều tác động đến cầu thông qua các đơn hàng nhà nước. Và ở tất cả mọi nơi có sự ma sát, thậm chí xung đột trong sự cùng tồn tại của nhà nước và thị trường, xung quanh các điểm tiếp xúc giữa nhà nước và thị trường. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã phơi bày trên bề mặt vài hiện tượng nguy hiểm. Thí dụ, một số nước phát triển đã đi quá xa trong phi điều tiết khu vực tài chính của họ; việc áp đặt lại sự điều tiết và làm cho nó hiệu quả hơn được đưa vào chương trình nghị sự.

Sự cùng tồn tại giữa nhà nước và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chỉ ít ở trong điều kiện có thể chịu đựng được ở hầu hết các nước. Thậm chí, cũng có các nước, trong đó – giữa những ma sát nhỏ – mối quan hệ là có kết quả một cách dứt khoát. Một mặt, sự can thiệp của nhà nước làm nhẹ đi những khuyết tật của thị trường và khiến cho sự phân phối thu nhập công bằng hơn. Mặt khác, thị trường sửa một cách linh hoạt, mềm dẻo và hiệu quả các sai lầm của chính phủ. Nhưng các trường hợp may mắn này không phủ nhận sự quan sát chung rằng nhà nước và thị trường là hai cơ thể thuộc loại khác nhau, xa lạ với nhau; và sự chung sống của chúng là không dễ.

Là sai lầm đi tin rằng các yếu tố khác nhau của hoạt động nhà nước và các yếu tố khác nhau của hoạt động thị trường có thể kết hợp với nhau theo tỷ lệ tùy thích. Các biện pháp của chính phủ trong hai mươi tháng vừa qua đã luân phiên thay đổi một cách thất thường giữa các yếu tố của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, của tập trung hóa và phi tập trung hóa, và của hoạt động nhà nước và hoạt động thị trường. Quốc hội đã vội vã chấp nhận hơn một đề xuất mà trong đó một điều khoản có dư vị “xã hội chủ nghĩa”, còn điều khoản khác lại có dư vị “tư bản chủ nghĩa”. Hệ thống được hình thành chẳng phải là “mô hình Hungary” có một không hai mà chúng ta có thể tự hào, và với nó chúng ta có thể nêu tấm gương cho thế giới đang mò mẫm trong bóng tối. Cấu trúc xã hội-kinh tế, mà trong đó chúng ta đang sống, là không mạch lạc, rõ ràng và đầy mâu thuẫn nội tại. Nó không thừa dung hòa các nét có lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, mà chủ yếu nó lấy các đặc tính ít hấp dẫn nhất từ cả hai.

Từ quan điểm này, chúng ta hãy xem xét lần lượt từng đặc tính của các quá trình xảy ra trong hai mươi tháng vừa qua.

Những lời lẽ gay gắt đã được dùng để chống lại các chủ ngân hàng, các nhà đầu cơ và những kẻ phiêu lưu mạo hiểm, vay mượn các công thức chống chủ nghĩa tư bản phổ biến trên khắp thế giới, chủ yếu trước công chúng đông người trong nước. Ngày tàn của Phương Tây đang đến gần. Thế nhưng cũng xảy ra, khi người đứng đầu chính phủ hay bộ trưởng của ông ta gặp gỡ với các nhà kinh doanh Hungary và nước ngoài, các nhà đầu tư hay các chủ ngân hàng cho vay, thì lại nói với họ với giọng khách quan. Nếu phải kết luận chỉ dựa trên lời nói, thì sẽ khó để biết liệu chính phủ này là bạn hay là thù của chủ nghĩa tư bản.

Lời nói thì còn có thể dung thứ, nhưng cũng đã có những hành động không thể chấp nhận được đối với những người chân thành ủng hộ hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đã được nhắc đến hàng trăm lần, nhưng từ quan điểm này thì hành động của chính phủ tịch thu các khoản tiết kiệm tư nhân được tích tụ trong các quỹ hưu bổng tư nhân vẫn là hành động bất công nghiêm trọng nhất. Các công dân không được bảo vệ đã mong đợi sự bảo vệ, sự chữa trị các tổn thương của họ, từ Tòa án Hiến pháp, nhưng họ đã bị bỏ rơi. Sự đối xử bất công nghiêm trọng này không thể được hòa giải; và trước hết việc này đã làm xói mòn lòng tin của công dân vào lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà từ các nhánh quyền lực này người dân mong đợi sự bảo vệ tài sản của họ chứ không phải sự tấn công.

Đúng, đã không xảy ra quốc hữu hóa hàng loạt, còn may cho chúng ta. Nhưng, sự bành trướng của khu vực nhà nước đang xảy ra một cách chậm chạp, gần như lén lút. Tình tiết đầu tiên, dấu nhỏ nhưng gây hoang sợ, đã xảy ra ở Pécs vẫn trong thời gian của chính phủ trước, khi thị trường mới thuộc đảng Fidesz đã sử dụng những người an ninh của mình để đuổi các quan chức của công ty vận hành hệ thống cung cấp nước do người Pháp sở hữu và đã nhúng tay vào cai quản công ty. Bằng các công cụ hợp pháp nhưng với các lý do không thể hiểu được từ quan điểm kinh tế, chính phủ đã mua lại phần lớn cổ phần của MOL, một công ty dầu khổng lồ, tức là chính phủ cũng bắt đầu “chơi chứng khoán”, mà ngay lập tức với khoản thua lỗ khá lớn. Muộn hơn, chính phủ chiếm được quyền sở hữu của công ty công nghiệp ô tô Rába ở thành phố Győr. Cho đến tận nay, các nhà kinh tế học cũng chẳng hiểu, cái gì đã khiến chính phủ tiến hành các bước đáng nghi này.

Ai cũng biết rằng đã xảy ra các giao dịch đáng ngờ về mặt pháp lý, kinh tế và đạo đức ở tất cả các nước hậu-xã hội chủ nghĩa trong quá trình tư nhân hóa có quy mô đồ sộ xảy ra sau sự thay đổi hệ thống. Nếu giả như chỉ bây giờ mới

có thể phát hiện ra vụ này hay vụ kia đã không hợp pháp, thì có lẽ cần khởi động điều tra. Nhưng lòng tin vào tài sản tư nhân bị lung lay một cách nghiêm trọng nếu bây giờ, hai thập kỷ sau sự thay đổi chế độ, lại bắt đầu làn sóng tình nghi *tống quất*, và việc điều tra hình sự đầy đủ và có phương pháp đối với toàn bộ quá trình tư nhân hóa. Mục đích của việc khấy lên này về quyền tài sản là gì? “Run sợ đi, chúng tao bám theo tất cả chúng mày!” – có phải họ muốn gây ra cảm giác bất an này đối với tất cả những ai đã kiếm được tài sản trong hai mươi năm vừa qua?

Không thể dung hòa với hoạt động bình yên của hệ thống tư bản chủ nghĩa, nếu chính phủ, với tư cách người mua (lớn nhất, theo nhiều người chính phủ là người đặt hàng quá lớn!), phân biệt đối xử giữa những người bán tiềm năng, không trên cơ sở của các điều kiện cung ứng, mà trên cơ sở quan điểm chính trị và các quan hệ cá nhân. Ai cũng biết, có các “công ty thân Fidesz” (hệt như đã có các công ty “thân Đảng Xã hội Chủ nghĩa – MSZP” hay “thân Liên Đoàn Những người Dân chủ Tự do – SZDSZ”). Đôi khi có thể phát hiện quả tang sự phân biệt đối xử cả trong việc xây dựng luật nữa, thí dụ một số chuỗi cửa hàng nội địa được miễn “thuế khủng hoảng”. Khó nắm bắt hơn nhiều – tuy nhiên tồn tại – sự thiên vị trong đánh giá các hồ sơ đầu thầu cho các đơn hàng mua sắm của nhà nước. Hơn nữa, các nhà báo điều tra khẳng định một cách dứt khoát: “các vương quốc ngầm” sống phè phỡn, ẩn náu trong hậu trường kinh tế của Fidesz, nhận sự giúp đỡ từ lĩnh vực chính trị và đổi lại giúp đỡ các chính trị gia.

Một trong những nền tảng của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa là sự tôn trọng hợp đồng tư. Chính phủ, Quốc hội và các tòa án phải có nghĩa vụ ép buộc việc thực hiện các thỏa thuận. Thế nhưng, làm sao có thể mong đợi sự tôn trọng các hợp đồng tư giữa các bên tư nhân, nếu bản thân chính phủ, với tư cách một bên đối tác trong nhiều thỏa thuận quan trọng, lại nêu tấm gương xấu nhất? Khi bắt đầu thu “các loại thuế khủng hoảng”, chính phủ đưa ra hết lời hứa này đến lời hứa khác giữa các cuộc thương lượng – để đến bước muộn hơn người ta lại tuyên bố các lời hứa trước là vô hiệu. Họ bắt nạt các ngân hàng, chơi “trò chơi khăm” đối với họ.³ Khi tâm trạng (công chúng) dịu đi một chút, thì các đại diện của chính phủ tuyên bố: đây là nước đi cuối cùng – thế nhưng sau đó trò chơi vẫn tiếp diễn. Việc này đã xảy ra, trong nhiều giai đoạn, liên quan đến “thanh toán vĩnh viễn” của những người đã vay bằng ngoại tệ.

Vấn đề của các khoản vay bằng ngoại tệ là phức tạp khủng khiếp; tổng quan vấn đề đó không phải là nhiệm vụ của bài báo này. Ở đây tôi chỉ nhấn mạnh một khía cạnh của vấn đề, mà liên quan đến chủ đề vừa được thảo luận. Để làm rõ nội dung tôi muốn nói, phân tích hai trường hợp thuần khiết là đủ; trong thực tế tồn tại một dải rộng ở giữa, trong đó các đặc tính của các trường hợp thuần khiết cực đoan pha trộn với nhau.

Một trường hợp thuần khiết là câu chuyện của hộ gia đình, buộc phải nhờ đến khoản vay như vậy để có được tình trạng nhà ở tốt hơn; do không thông thạo về mớ bong bong của các điều kiện vay ngân hàng. Chủ hộ đã cố gắng để hoàn trả khoản vay, nhưng không thể, bởi vì giữa chừng tình hình tài chính đã xấu đi, thí dụ bởi vì người chủ gia đình mất việc làm. Trong trường hợp như vậy, trên cơ sở nguyên tắc đoàn kết, xã hội cần giúp hộ gia đình.

Trong trường hợp thuần khiết khác, người đi vay đã hy vọng rằng việc mua bất động sản là việc kinh doanh sẽ có lời. Người đi vay đã có thể biết rằng khoản vay bằng bất cứ loại tiền nào đều đi cùng với rủi ro. Không thể chấp nhận được việc lăng mạ người như vậy với cách gọi họ là “kẻ đầu cơ”. Những việc kinh doanh như vậy thuộc về trình tự bình thường của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa; không có chúng khu vực bất động sản chẳng có thể phát triển được. Nếu các nhà đầu tư kiếm được nhiều trong giao dịch, hãy để họ ta bỏ tiền lời vào túi. Nếu lỗ, đấy là rắc rối của họ. Vì thế người đó không đáng thương xót và về sau càng không thể đòi hỏi bất cứ sự giúp đỡ nào. Thế mà cách giải quyết “thanh toán vĩnh viễn” lại đã giúp cứu vớt chính các nhà đầu tư kinh doanh gặp vận đen như vậy khỏi tình trạng nguy khốn. Nhà nước đã buộc các ngân hàng sửa các hợp đồng tư nhân trước đây của họ một cách hồi tố, với sự tổn thất của chính ngân hàng, có lợi cho người đi vay. Thủ tục này và cùng với những sửa đổi bổ sung hợp đồng tương tự dưới sức ép của nhà nước đã gây ra những bất trắc pháp lý nguy hiểm. Đấy chính là một thí dụ cổ điển của cái tôi đã gọi trong công trình trước đây của mình là “ràng buộc ngân sách mềm”. Nếu bây giờ người ta cứu vớt hàng loạt những người gặp rắc rối tài chính, những người hy vọng được lời cao đã tự kéo mình vào tình thế nguy ngập, thì trong đầu óc của các nhà doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các tổ chức chính quyền địa phương hay trong đầu óc công dân trung bình sẽ hình thành kỳ vọng: chẳng cần phải do dự nhiều, chẳng cần phải ngần ngại về rủi ro. Họ có thể bình tĩnh vay mượn, bất kể bao nhiêu – nếu gặp rắc rối, sẽ có sự cứu vớt. Ngay cả khi chữ ký của tôi ở đó trong một hợp đồng, chữ ký đó có đáng kể gì?

Sự tôn trọng hợp đồng tư và sự an toàn của luật cũng bị xói mòn bởi quy định pháp lý không thể chấp nhận được, mà theo đó bằng luật có hiệu lực hồi tố người ta cướp phần đáng kể của trợ cấp thôi việc của những người làm công ăn lương.

³ Nguyên văn là trò chơi “húzd meg-ereszd meg” (kéo-thả) một trò lừa vui dân gian: các thiếu nữ nắm bốn góc (hay xung quanh) tấm vải, chủ trò dùng ngón tay vẽ nhanh vòng tròn xung quanh và nói “kéo-thả” liên hồi, rồi bắt chợt chỉ vào một người nào đó và nói “kéo” (thì người đó phải thả) hay ngược lại “thả” (thì người đó phải kéo). Người làm sai quy tắc bị thua điểm.

Người chủ cai quản công việc của doanh nghiệp mình. Phải tuân theo các luật có hiệu lực chung của nhà nước, nhưng nếu thỏa mãn các luật này, thì người chủ là người ra quyết định toàn quyền. Thế mà, chính phủ này vì phạm lập đi lập lại quy tắc chơi cơ bản này của chủ nghĩa tư bản. Những người được ủy quyền của Fidesz đã tuyên bố rằng các doanh nghiệp tư nhân phải đền bù cho người lao động bị thiệt hại do việc chính phủ đưa ra thuế thu nhập một thuế suất. Họ gửi các “biệt kích thuế” đến các công ty để kiểm tra xem việc này đã được tiến hành chưa. Thậm chí có cả sự đe dọa công khai: các công ty không thỏa mãn yêu cầu này sẽ không đủ tư cách thực hiện các đơn hàng nhà nước. Chính phủ can thiệp cả vào việc, cái gì được phép và không được phép bán ở trạm xăng, hay có bao nhiêu hiệu tân dược và quầy bán thuốc lá trong thành phố. Nhà nước can thiệp, với sức mạnh của luật, vào chuyên liệu có thể xây dựng trung tâm thương mại hay không.

Từ “lợi nhuận” có dư âm miệt thị nặng nề trong tuyên truyền Marxist. Thế nhưng, ai học kinh tế học một cách tử tế, người đó biết rằng lợi nhuận và đầu tư liên quan mật thiết với nhau ở mức vĩ mô. Ở mức vĩ mô, hầu hết các doanh nghiệp (kể cả các ngân hàng) đảm bảo phần lớn các khoản đầu tư cơ bản của mình bằng lợi nhuận riêng. Chỉ một phần lợi nhuận được chia cho các chủ sở hữu, những người có thể tiêu số tiền này một cách tự do. Nếu họ muốn họ có thể sử dụng cho tiêu dùng hay cho đầu tư cơ bản của cá nhân. Thế mà bây giờ nếu nhà nước vô lấy lợi nhuận của các doanh nghiệp theo kiểu chim kền kền, nó giáng một đòn nặng lên quá trình đầu tư. Các doanh nghiệp bị lỗ sẽ cố thử sống sót qua các thời kỳ sóng gió, thường bằng cắt giảm hoạt động, và nhiều trong số đó sớm muộn sẽ phá sản. Các “khoản thuế khủng hoảng” cao tèn nhần không thể được coi là các phương pháp “không chính thống” để khoan sức dân, như các công cụ mới sáng tạo đáng khen của chính quyền. Khi động cơ lợi nhuận của các doanh nghiệp và các ngân hàng bị thương tổn nghiêm trọng, xét từ kết quả cuối cùng, thì các nguồn lực của sự tăng trưởng bền vững bị vơi đi. Các lời tuyên truyền của chính phủ, rằng nỗ lực chính của chính phủ là thúc đẩy tăng trưởng, là vô ích, nếu các hành động của nó làm giảm trầm trọng khả năng đầu tư từ lợi nhuận.

Tại điểm này, sự cùng tồn tại hòa bình giữa nhà nước và thị trường hầu như là không thể. Chính phủ tìm cách đưa nền kinh tế tư nhân, và hệ thống huyết mạch của nó, khu vực tài chính, vào dưới sự thống trị của mình. Nhà nước hình chóp tập trung tương tự mình là có toàn quyền, và cố thử sai khiến bằng các công cụ riêng của nó – trong khi thị trường phân tán bao quanh nhà nước, không có khả năng hành động tập thể có tổ chức, không biết cách tự bảo vệ mình bằng các công cụ tương tự. Thế nhưng, dù sao thị trường vẫn phản ứng lại các cuộc tấn công. Bằng cách nào? Đoạn tiếp theo của bài báo thử trả lời câu hỏi này.

Hành động tùy tiện của nhà nước – và phản ứng của thị trường

Có thể là một sự so sánh khập khiễng, nếu hình ảnh của một trận đấu bóng bầu dục Mỹ hiện lên trước mắt chúng ta: hai đội lao vào nhau. Các cầu thủ của một đội cố xô ngã các cầu thủ của đội kia một cách không thương xót để cướp và giữ lấy bóng. Trong cuộc chiến đấu giữa chính phủ Orbán và nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, một đội, các nhà lãnh đạo chủ chốt của nhóm chính trị cầm quyền, thực sự đã sắp thành hàng, sẵn sàng chiến đấu, ở một bên. Nhưng bên kia thì sao? Chủ nghĩa tư bản Hungary không có đảng thống nhất, không có Bộ Chính trị, không có bộ chỉ huy của nó. Thậm chí tôi còn đi tiếp, các nhà tư bản thế giới không liên hiệp lại. Không có đảng chính trị tư bản thống nhất trên quy mô toàn cầu. Không có chính phủ thế giới, chủ nghĩa tư bản không có Gosplan, Ủy Ban Kế Hoạch Trung ương, của mình. Như thế, không có “đội” khác để mà cố xô ngã các thành viên của nó và cướp lấy bóng.

Đã đến lúc dừng sự so sánh lấy từ thế giới thể thao. Tai họa là, chính phủ tin rằng nó ở trên sân bóng hay trong trận đấu box. Chúng ta hãy nói bằng ngôn ngữ của kinh tế học và lý thuyết xã hội. Một trong những đặc tính quan trọng nhất của chủ nghĩa tư bản chính là, nó bao gồm hàng triệu và hàng chục triệu người tham gia được nguyên tử hóa, những người cũng ganh đua với nhau, cũng đối mặt với nhau trong các xung đột, mâu thuẫn to nhỏ khác nhau. Vì thế, với sự nhấn mạnh khinh bỉ Marx đã coi thị trường là “vô chính phủ”. Vô chính phủ là sự cai trị không có người cầm quyền – và đúng là như thế.

Thị trường có ngôn ngữ riêng, hệ thống tín hiệu riêng của nó, mà khoa học đã nghiên cứu kỹ nhiều mặt. Một phần thông tin là tín hiệu giá cả, phần khác là các tín hiệu “số lượng”, các chỉ số về sản xuất, đầu tư, dòng vốn. Hãy ngó tới vài tín hiệu thị trường.

Một phần lớn nợ nhà nước của Hungary là trái phiếu nhà nước. Khi một gói trái phiếu đến hạn, nhà nước phải hoàn trả với lãi (suất thu nhập –yield–, theo ngôn ngữ kinh doanh). Khi đó nhà nước bán các trái phiếu mới, để lấy nguồn thu trả cho các trái phiếu đến hạn. Nếu nhà nước không thể trả nợ, thì xảy ra sự vỡ nợ nhà nước và các nhà đầu tư mất tiền của mình. Vì thế mua các trái phiếu nhà nước Hungary đi cùng với rủi ro. Những người mua trái phiếu nhà nước Hungary nghĩ gì về rủi ro đó? Là thừa đi hỏi họ và đòi câu trả lời được diễn đạt bằng ngôn từ. Câu trả lời thể hiện trong các chỉ số khác nhau, mà trong số đó tôi lựa ra hai để minh họa.

Một là phí bù rủi ro (risk premium). Nhà đầu tư có thể mua bảo hiểm, hãng bảo hiểm sẽ đền bù thiệt hại, nếu tai họa xảy ra và không đòi được nợ. Khả năng tai họa càng lớn, thì phí bù rủi ro càng cao. Phí bù rủi ro quốc gia (thí dụ,

được đo bằng CDS - Credit Default Swap – Hoán đổi Vỡ Nợ) đối với trái phiếu nhà nước Hungary đã leo ngày càng cao. Trước khi chính phủ Fidesz nắm quyền, tháng 5-2010, nó vào khoảng 250 điểm cơ bản. Đến tháng Mười tăng lên trên 550 điểm cơ bản. Vào Tháng 1-2012 nó vượt quá 700 điểm cơ bản.

Một chỉ số quan trọng khác liên quan đến suất thu nhập trên trái phiếu nhà nước có thời hạn mười năm. Trước các cuộc bầu cử 2010 kỳ vọng đã là 6–7 phần trăm một năm. Những ngày này các nhà đầu tư chỉ sẵn sàng mua các trái phiếu như vậy nếu nhà nước Hungary trả suất thu nhập 9–10 phần trăm một năm. Đây là chi phí cao chưa từng có! Một nền kinh tế hiện thời trì trệ, có lẽ có thể co lại, một lúc nào đó có thể lại tăng lên, nhưng chỉ có khả năng tăng chậm trong thời gian dài, không thể có khả năng tạo ra ngân ầy. Nếu các nhà hoạch định chính sách tài chính Hungary chấp nhận nó bằng cách thả nổi nhiều trái phiếu hơn, thì họ đẩy đất nước vào vòng xoắn ốc nợ nần, trong trường hợp xấu vào vòng xoáy nợ nần ngày càng gia tăng.

Đánh giá từ các tuyên bố chính thống, chính phủ không hiểu rõ: các chuyên gia trong và ngoài nước quyết định các khoản đầu tư thường không “đầu cơ” bằng tiền riêng của họ. Phần đông họ quản lý tiền của các tổ chức bảo hiểm, của các quỹ hưu bổng, của các ngân hàng đầu tư gom góp các khoản tiết kiệm tư nhân. Họ để ý đến lập trường và các lời khuyên của các nhà phân tích và các tổ chức đánh giá tín dụng. Một số nhà đầu tư – vì lợi ích của những người gửi tiền của họ, của các khách hàng bảo hiểm và những người về hưu – *bắt buộc* phải kiểm chế đầu tư vào các trái phiếu cấp thấp (junk bond). Phí hơi đi đi đâu khẩu với họ, với các nhà phân tích hay với các tổ chức đánh giá tín dụng. Ngay cả nếu đôi khi họ có sai, cái mà họ làm và quyết định là một *thực tế* kinh tế.

Có quan hệ kinh tế mật thiết giữa biến động của thị trường giấy tờ có giá của nhà nước và sự yếu đi của đồng forint. Những người nước ngoài bán trái phiếu đã mua bằng đồng forint để lấy đồng forint thì vội vã đổi các đồng forint đó sang euro hay dollar hay ngoại tệ khác. Giữa những biến động mãnh liệt, xu hướng là rõ: đồng forint đã yếu đi một cách dễ cảm nhận đối với tất cả các đồng tiền khác.

Albert Hirschman, trong cuốn sách tuyệt vời của mình, *Exit, Voice and Loyalty*, đã nhấn mạnh: cái tuyệt vời trong thị trường là, không cần đến việc nói thành lời. Không cần phải phản đối một cách đe dọa hay gào thét – bỏ đi một cách êm đẹp là đủ.

Khi trung tâm quản lý nợ nhà nước công bố đấu thầu bán các trái phiếu nhà nước mới và không xuất hiện những người mua (như đã xảy ra nhiều lần), thì việc này chứng tỏ: các nhà đầu tư trước kia đã vui lòng mua trái phiếu nhà nước Hungary nay đơn giản đã âm thầm bỏ đi.

Người phát ngôn chính phủ dọa nạt người dân rằng họ sẽ điều tra xem ai gây ra tiếng xấu cho đồng forint và sẽ trừng trị những kẻ phao tin đồn nhảm. Nhưng việc đó không làm ngừng dòng chảy của các khoản tiền gửi từ các ngân hàng Hungary sang các ngân hàng ngoại quốc. Việc này cũng làm giảm các nguồn tài chính cho đầu tư thực ở Hungary.

Các tín hiệu còn rõ ràng hơn về sự bỏ đi, là các con số phản ánh sự sụt giảm cho vay và sự giảm bớt hứng thú đầu tư. Mối nguy hiểm ở đây không chỉ là việc tài trợ cho thâm hụt ngân sách Hungary – cân đối tài chính *ngắn hạn* – mà là triển vọng tăng trưởng *dài hạn* của đất nước.

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến cung tín dụng. Chắc chắn gánh nặng thuế giáng xuống khu vực ngân hàng ngày càng trầm trọng cũng góp phần làm cho cung tín dụng giảm liên tục. Mức giảm tín dụng cho các doanh nghiệp là đáng chú ý.

Trong thời gian dài, một động lực thúc đẩy tăng trưởng trong nền kinh tế Hungary đã là dòng chảy vào của vốn hoạt động (đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI). Suốt nhiều năm con số này dao động trong khoảng 3–10 phần trăm của GDP. Vẫn chưa có số liệu của cả năm 2011, nhưng số liệu của ba quý đầu năm là dấu hiệu đáng buồn: lần đầu tiên chỉ số chuyển sang âm, nói cách khác nhiều vốn hơn được rút khỏi đất nước so với số vốn chảy vào. Đây là tín hiệu gây sững sốt về sự rút lui thâm lặng.

Một con số quan trọng khác: đầu tư trong lĩnh vực cạnh tranh trì trệ, khối lượng trong ba quý đầu của năm 2011 không thay đổi so với mức cùng kỳ năm trước.

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả, giữa sự bốc đồng tùy tiện và phản ứng, là rõ. Lòng tin của giới kinh doanh đã bị làm xói mòn bởi tính đồng bóng và tính không thể lường trước của chính sách kinh tế Hungary, bởi sự không an toàn pháp luật, và bởi những sự vi phạm lặp đi lặp lại các quy tắc của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa – mà trong số đó không phải một sự vi phạm nghiêm trọng các nguyên lý căn bản. Do sự hủy hoại lòng tin, nên các điều kiện tài chính cơ bản của sự hoạt động bình thường của nền kinh tế Hungary trở nên tồi đi, và cùng với việc đó triển vọng của sự tăng trưởng bền vững dài hạn cũng thế.

Ở đây tôi đi đến kết luận cuối cùng của bài báo. Chế độ Orbán đã đạt mục tiêu thật sự của nó: nó đã nắm lấy quyền

lực một cách khắc nghiệt; với sự tăng cường tập trung hóa, với sự mở rộng quyền lực nhà nước nó đã nắm thêm các công cụ để làm cho sự cai trị hầu như vô hạn của nó có hiệu lực. Thế nhưng, sự thống trị chuyên quyền, sự tập trung hóa không kim được và sự bành trướng quá đáng của hoạt động nhà nước là không thể dung hòa được với sự vận hành lành mạnh của một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Đi theo con đường này sẽ không thể đẩy nền kinh tế Hungary ra khỏi tình trạng mắc bẫy, khỏi sự trì trệ, và không thể chuyển sang quỹ đạo tăng trưởng bền vững. Và vì thế tất cả chúng ta – các thế hệ hiện tại và tương lai – sẽ là những người bị hại.

Các kỳ vọng của tôi về bài báo này

Còn nhiều điều muốn nói mắc nghẹn trong tôi. Sẽ tốt hơn, nếu có thể nói nhiều hơn về sự chung sống tột tệ của nhà nước và thị trường, mà đã hình thành ở Hungary, và vì sao nó đã không mang lại tất cả những điều tốt mà hệ thống tư bản chủ nghĩa có khả năng: khuynh hướng đổi mới sáng tạo, tính năng động, sáng kiến và tinh thần khởi nghiệp. Thế nhưng, đáng tiếc nó lại mang theo tất cả những cái xấu bẩm sinh, các tính chất xấu di truyền của chủ nghĩa tư bản. Chính phủ và thị trường cùng nhau, tăng cường lẫn nhau, làm cho sự phân phối thu nhập càng thêm bất công, cùng nhau tạo ra và chịu đựng sự thất nghiệp hàng loạt khủng khiếp. Đáng tiếc không đủ chỗ để triển khai các ý tưởng này ở đây – bài báo của tôi thể cũng đã quá dài.

Trước hết tôi viết cho các bạn đọc, những người bản thân họ cũng là các nhà phê phán chế độ Fidesz. Đã có rồi một giới khá rộng đồng ý về vấn đề cơ bản: trong đất nước chúng ta thay cho nền dân chủ là chế độ chuyên quyền; nhà nước pháp trị đã yếu đi; các quyền con người bị xâm phạm. Tôi muốn bổ sung nhận thức chung này bằng các khẳng định của bài báo. Tôi hy vọng giúp họ trong việc hiểu tình hình và hình thành lập trường riêng của họ.

Tôi không tin có thể thuyết phục những người *cuồng tín* bằng những phân tích hay bằng các lý lẽ kinh tế hoặc đạo đức. Tôi không tin rằng, người ham mê theo Orbán Viktor, sau khi đọc bài báo của tôi sẽ đập tay lên trán và nói: tác giả đúng, sau đó ý kiến của tôi về chủ nghĩa tư bản, về sự tập trung hóa và phi tập trung hóa sẽ khác đi.

Thế nhưng biết đâu trong hàng ngũ của Fidesz và của bộ máy hành chính lại không có những người không cuồng tín? Nếu họ không ở gần đỉnh hình chóp – biết đâu sự tự trị còn lại vẫn quan trọng đối với họ? Biết đâu họ có khả năng thoát khỏi cách nhìn kỹ trị thiên cận, mà theo đó chỉ có kỷ luật nhà nước và tính hiệu quả và có lẽ sự tăng trưởng nhanh là đáng trọng, và không quan tâm đủ đến các lợi ích dài hạn? Biết đâu họ cũng sẵn sàng trải qua những thế lưỡng nan đạo đức khó khăn được nhắc đến trong bài báo?

Và tôi nói thêm: nhiều người chưa dứt khoát; họ thích một số và không thích một số thứ mà chính phủ làm. Nhiều người vỡ mộng với chính trị, đoạn tuyệt với công việc chung và thu mình lại, giữa các bức tường bao quanh chính họ, gia đình họ và môi trường hẹp của họ. Có thể tưởng tượng được là, giữa những người chưa dứt khoát đó có thể có vài người sẵn sàng suy nghĩ lại kinh nghiệm riêng của họ dưới ánh sáng của dòng tư duy của bài báo.

Khi tôi viết hay thuyết trình, thường thường (tôi tưởng tượng ra) những người cụ thể lơ lửng trước mình: cứ như tôi nói với họ, tôi muốn thuyết phục họ. Bây giờ cũng có vài học trò trước đây của tôi, mà tôi nghĩ tới trong khi viết. Có lẽ cũng không ít người đã đọc (các cuốn sách của tôi) *Sự tập trung quá mức* hay *Kinh tế học của sự Thiếu hụt* hay *Hệ thống Xã hội Chủ nghĩa*, hoặc đã nghiên cứu chúng trong các trường chuyên môn và đại học. Họ biết rằng tác giả đã nghiên cứu nhiều về các vấn đề của tập trung hóa và phi tập trung hóa, của nhà nước và thị trường, của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Nếu khi đó họ đã chú ý đến các thông điệp của tôi, thì có lẽ bây giờ chí ít cũng bỏ suy ngẫm về các lời nói của tôi.

Chúng ta sẽ thấy. Có lẽ tôi còn sống để thấy sự thay đổi cơ bản nào đó có lợi cho đất nước.